



UNITED NATIONS
HUMAN RIGHTS
SPECIAL PROCEDURES

SPECIAL RAPPORTEURS, INDEPENDENT EXPERTS & WORKING GROUPS

Vai trò của doanh nghiệp trong việc thực hiện hóa quyền phát triển

Lưu ý: Phiên bản tiếng Việt của báo cáo này được thực hiện nhờ sự hỗ trợ tài chính của Chính phủ Thụy Điển thông qua dự án của UNDP 'Kinh doanh Có trách nhiệm ở Châu Á: Thúc đẩy Kinh doanh Có trách nhiệm và Bền vững thông qua Quan hệ Đối tác Khu vực (B+HR Asia).



Đây là bản dịch không chính thức và chỉ được cung cấp để tham khảo.

Quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này là của các tác giả và không nhất thiết đại diện cho quan điểm của Liên Hợp Quốc, bao gồm UNDP, các Quốc gia Thành viên Liên Hợp Quốc hoặc Chính phủ Thụy Điển.

Vai trò của doanh nghiệp trong việc thực hiện hóa quyền phát triển

BÁO CÁO CỦA BÁO CÁO VIÊN ĐẶC BIỆT VỀ QUYỀN PHÁT TRIỂN, SURYA DEVA

A/78/160

Tóm tắt

Trong báo cáo này, được đệ trình lên Đại hội đồng theo các nghị quyết 33/14 và 51/7 của Hội đồng Nhân quyền, Báo cáo viên đặc biệt về quyền phát triển, Surya Deva, cung cấp một tầm nhìn toàn diện về quyền phát triển và xem xét vai trò của doanh nghiệp trong việc thực hiện quyền này. Báo cáo này đưa ra lộ trình nhằm khai thác những đóng góp tích cực của doanh nghiệp và giảm thiểu những tác động bất lợi của hoạt động kinh doanh đối với quyền phát triển. Thông qua việc phân tích các tiêu chuẩn quốc tế được chọn lọc, báo cáo viên đã đưa ra các ví dụ minh họa về cách các doanh nghiệp có thể góp phần hiện thực hóa cả bốn khía cạnh của quyền phát triển (phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị) và vai trò tạo điều kiện của Nhà nước và các tổ chức xã hội dân sự trong vấn đề này. Báo cáo viên đặc biệt cũng kêu gọi việc thay đổi cơ bản cách thức hoạt động của các doanh nghiệp trong xã hội bằng cách định hướng lại mục đích kinh doanh, thay đổi các mô hình kinh doanh thiếu trách nhiệm và vượt ra ngoài cách tiếp cận “không gây hại”. Chỉ thông qua việc thực hiện những thay đổi mang tính chuyển đổi này, doanh nghiệp mới có thể đóng góp thực chất vào sự phát triển toàn diện, công bằng và bền vững.

Mục Lục

CỦNG CỐ QUYỀN PHÁT TRIỂN: TẦM NHÌN CHO TƯƠNG LAI (A/HRC/54/27)	6
I. GIỚI THIỆU	12
II. PHÂN TÍCH QUYỀN PHÁT TRIỂN	15
III. CÁC TIÊU CHUẨN QUY PHẠM CƠ BẢN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP	20
IV. VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN PHÁT TRIỂN	28
V. THỜI ĐIỂM CHUYỂN ĐỔI CĂN BẢN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP	40
VI. VAI TRÒ KIẾN TẠO CỦA NHÀ NƯỚC VÀ CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI DÂN SỰ	46
VII. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	50

Củng cố Quyền phát triển: Tầm nhìn cho tương lai (A/HRC/54/27)

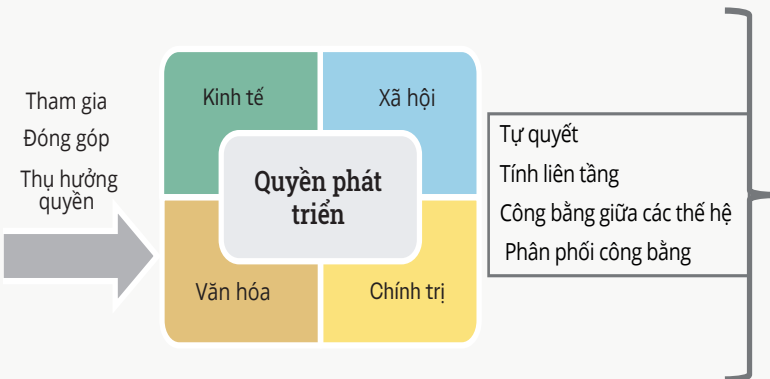
TÓM TẮT BÁO CÁO CỦA BÁO CÁO VIÊN ĐẶC BIỆT VỀ QUYỀN PHÁT TRIỂN, SURYA DEVA

Trong báo cáo đầu tiên của mình, đệ trình lên Hội đồng Nhân quyền theo các nghị quyết 33/14 và 51/7, Báo cáo viên đặc biệt về quyền phát triển, Surya Deva, đã nêu khái quát tầm nhìn của mình về việc khôi phục quyền phát triển, nêu bật những thành tựu trong việc thực hiện quyền này trong những năm qua, đề xuất các chiến lược nhằm khắc phục những thách thức lớn hiện nay để thực hiện đầy đủ quyền phát triển và đề ra các mục tiêu nhiệm vụ và các ưu tiên theo chủ đề.

Dựa trên định nghĩa về quyền phát triển được nêu rõ trong Tuyên bố mang tính bước ngoặt về Quyền phát triển năm 1986, Báo cáo viên đặc biệt nhận thấy **ba yếu tố** và **bốn khía cạnh** của quyền này (xem Hình 1). Ba yếu tố bao gồm khả năng con người có thể tham gia, đóng góp và thụ hưởng quyền phát triển. Bốn khía cạnh bao gồm phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị. Việc theo đuổi bốn khía cạnh phát triển này sẽ mở ra con đường thực hiện tất cả các quyền con người và quyền tự do cơ bản.

Báo cáo viên đặc biệt cũng rút ra **bốn nguyên tắc bao quát** về quyền phát triển từ các văn bản quy phạm liên quan: (a) quyền tự quyết; (b) tính liên tầng; (c) sự công bằng giữa các thế hệ; và (d) phân phối công bằng.

Hình 1 Tầm nhìn toàn diện về quyền phát triển



- (a) **Quyền tự quyết:** mọi dân tộc có quyền quyết định sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của mình phù hợp với Bộ luật Nhân quyền Quốc tế. Nguyên tắc tự quyết đòi hỏi các dân tộc có chủ quyền đầy đủ đối với tất cả của cải tự nhiên và tài nguyên của mình.
- (b) **Tính liên tầng:** Các chủ thể hưởng quyền không phải là một nhóm đồng nhất, và nhiều cá nhân và nhóm thường phải chịu nhiều tầng lớp phân biệt đối xử trong xã hội, điều này cản trở khả năng thực hiện quyền phát triển của họ. Vì lý do này, các Quốc gia và các chủ thể khác nên áp dụng cách tiếp cận đánh giá liên tầng trong các chính sách, chương trình và dự án liên quan đến phát triển.
- (c) **Sự công bằng giữa các thế hệ:** Quyền phát triển không phải là cái cớ để phá hủy hệ sinh thái hành tinh hoặc làm cản trở khả năng thực hiện các nguyện vọng phát triển của các thế hệ tương lai. Nguyên tắc công bằng giữa các thế hệ là rất quan trọng để đảm bảo rằng quyền phát triển góp phần vào sự phát triển toàn diện, công bằng và bền vững.
- (d) **Phân phối công bằng:** Điều 2(3) của Tuyên bố về Quyền Phát triển nêu rõ rằng mục tiêu của các chính sách phát triển phải là không ngừng cải thiện phúc lợi của toàn thể người dân và mọi cá nhân và phân phối công bằng các lợi ích. Thay vì chỉ tạo điều kiện cho sự phát triển và cải thiện phúc lợi của một số người, không được để ai bị bỏ lại phía sau.

Báo cáo viên đặc biệt nhấn mạnh cách quyền phát triển bổ sung thêm **giá trị độc đáo** cho luật nhân quyền quốc tế. Quyền phát triển:

1. Nhấn mạnh tầm quan trọng của khả năng thụ hưởng quyền. Khả năng thụ hưởng quyền của con người đòi hỏi phải tồn tại những điều kiện nhất định để được thụ hưởng quyền.
2. Công nhận quyền tự quyết của con người: sự tham gia tự do và thực chất là nền tảng để bảo đảm quyền phát triển.
3. Thể hiện việc áp dụng trên thực tế nguyên tắc quyền con người là không thể chia cắt, phụ thuộc lẫn nhau và liên quan đến nhau bằng cách tập trung vào tầm nhìn hướng tới sự phát triển toàn diện trong đó tất cả các quyền con người và quyền tự do cơ bản có thể được thực hiện.

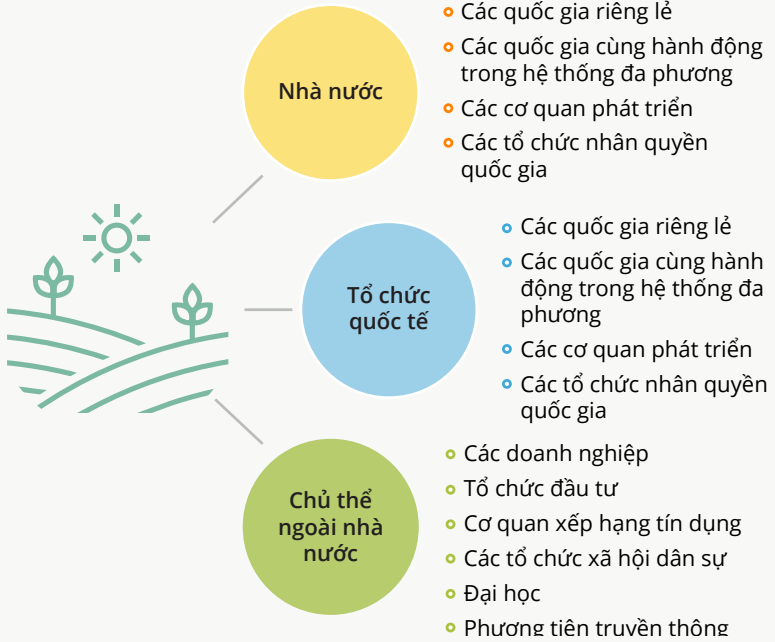
4. Đề xuất một quy trình không chỉ nhằm nâng cao năng lực con người nhằm đạt được sự phát triển mà còn để thực hiện tất cả các quyền con người khác.
5. Công nhận khía cạnh nhóm của quyền con người.
6. Nhấn mạnh tầm quan trọng của nghĩa vụ hợp tác của các Quốc gia để đảm bảo quyền.
7. Mang lại tiềm năng giải quyết các vấn đề mang tính cấu trúc trong trật tự kinh tế hiện tại vốn làm suy yếu khả năng đảm bảo quyền con người của các nước đang phát triển một cách có hệ thống.

Báo cáo viên đặc biệt xác định **hiều chủ thể có nghĩa vụ** liên quan đến quyền phát triển (xem Hình 2). Ngoài trách nhiệm của con người đối với sự phát triển, tất cả các quốc gia còn có nghĩa vụ ba bên, liên quan đến cấp quốc gia, cấp lãnh thổ và cấp tập thể. Ngoài ra, các tổ chức quốc tế và các chủ thể phi nhà nước như các cơ quan của Liên hợp quốc, tổ chức tài chính quốc tế, ngân hàng phát triển công, doanh nghiệp, tổ chức xã hội dân sự, trường đại học và giới truyền thông cũng là chủ thể chịu trách nhiệm.

Báo cáo ghi nhận **những thành tựu quan trọng** trong việc thực hiện quyền phát triển ở cả cấp độ chính sách và cấp độ hoạt động: quyền phát triển được công nhận rõ ràng trong hiến pháp của một số Quốc gia; các tòa án khu vực như Tòa án Châu Phi về Nhân quyền và Nhân dân đã xây dựng nội dung của quyền phát triển thông qua việc giải thích tư pháp. Ở cấp độ khu vực, quyền phát triển đã được công nhận trong một số văn kiện: Hiến chương của Tổ chức các quốc gia châu Mỹ (Điều 17), Hiến chương châu Phi về quyền con người và các dân tộc (Điều 22), Hiến chương Ả Rập về con người (Điều 37) và Tuyên ngôn Nhân quyền của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Điều 35). Ở cấp độ quốc tế, quyền phát triển đã được áp dụng trong một số khung chính sách như Chương trình hành động Addis Ababa, Khung Sendai về giảm thiểu rủi ro thiên tai 2015–2030, Thỏa thuận Paris và Chương trình nghị sự 2030.

Quá trình soạn thảo một công ước về quyền phát triển cũng đang được tiến hành ở giai đoạn cấp cao tại Hội đồng Nhân quyền. Sau khi được thông qua, Công ước sẽ đánh dấu một cột mốc quan trọng bằng cách củng cố địa vị pháp lý của quyền phát triển cũng như các nghĩa vụ tương ứng của các Quốc gia và các chủ thể khác. Báo cáo

Hình 2 Các chủ thể tham gia vào quá trình hiện thực hóa quyền phát triển



cũng xác định một số chính sách và biện pháp khác đã được áp dụng ở các khu vực khác nhau trên thế giới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quyền phát triển trên thực tế.

Báo cáo viên đặc biệt xác định **sáu thách thức** đang làm suy yếu khả năng của các quốc gia và các chủ thể khác trong việc đảm bảo đầy đủ quyền phát triển: (a) nhầm lẫn về khái niệm; (b) năng lực hạn chế; (c) sự phân cực; (d) thiếu sự tham gia; (e) sự bất bình đẳng; và (f) trật tự tân thuộc địa và tân tự do.

Để vượt qua những thách thức đang diễn ra nhằm hiện thực hóa đầy đủ quyền phát triển, báo cáo đề xuất các chiến lược có mục tiêu và chỉ ra vai trò của Báo cáo viên đặc biệt, Cơ chế chuyên gia về Quyền phát triển và Nhóm làm việc về Quyền phát triển, cũng như cho các chủ thể khác như Nhà nước, các cơ quan của Liên hợp quốc, tổ chức xã hội dân sự, tổ chức tài chính phát triển, doanh nghiệp và giới học thuật.

Ngoài ra, Báo cáo viên Đặc biệt lưu ý ba **mục tiêu lớn** đề ra để thực hiện nhiệm vụ:

1. Thúc đẩy sự hiểu biết toàn diện về quyền phát triển và xóa bỏ những nhận thức hoặc thực tiễn có xu hướng đánh đồng quyền phát triển với phát triển kinh tế.
2. Lồng ghép quyền phát triển trong hệ thống Liên hợp quốc và trong các quy trình quản trị ở cấp quốc gia và khu vực, đồng thời kết nối quyền phát triển với các chương trình nghị sự chính sách liên quan khác như Mục tiêu phát triển bền vững, kinh doanh và quyền con người, biến đổi khí hậu, di cư và công nghệ mới.
3. Nỗ lực thu hẹp khoảng cách chính trị giữa các nước phát triển ở khu vực Bắc bán cầu (Global North) và các nước đang phát triển ở khu vực Nam bán cầu (Global South), bao gồm cả việc tạo điều kiện cho việc đối thoại và xác định các điểm đầu vào chung.

Báo cáo viên đặc biệt sẽ tập trung vào bốn nhóm chuyên đề liên quan đến chủ thể, đối tượng thụ hưởng, nguyên nhân và thách thức (xem Hình 3). Vai trò của các quốc gia, tổ chức tài chính quốc tế, ngân hàng phát triển công và doanh nghiệp sẽ đặc biệt được lưu ý. Mặc dù tất cả mọi người và các dân tộc đều được hưởng lợi từ quyền phát triển, Báo cáo viên đặc biệt sẽ đặc biệt tập trung vào nguyện vọng và nhu cầu phát triển của một số nhóm dễ bị tổn thương hoặc bị gạt ra ngoài lề xã hội như trẻ em, thanh niên, phụ nữ, người di cư, người khuyết tật và người dân bản địa và các thế hệ tương lai. Trong số nhiều nguyên nhân gốc rễ của việc không bảo đảm được quyền phát triển, trọng tâm sẽ là do thiếu sự tham gia, thiếu hụt năng lực, xung đột, bất bình đẳng, trật tự kinh tế và mô hình kinh doanh. Cuối cùng, ba yếu tố có thể cản trở việc hiện thực hóa quyền phát triển – xung đột, biến đổi khí hậu và công nghệ mới – sẽ được nghiên cứu.

Khi thực hiện nhiệm vụ của mình và tập trung vào các ưu tiên theo chủ đề này, Báo cáo viên đặc biệt sẽ áp dụng **cách tiếp cận mang tính tham vấn và dựa trên bằng chứng** để thu hút sự tham gia của tất cả các bên liên quan một cách toàn diện và minh bạch, kể cả trong các chuyến làm việc thực địa. Báo cáo viên sẽ tích hợp một cách tiếp cận liên tầng, do những trải nghiệm và nguyện vọng khác nhau của trẻ em, phụ nữ, nhóm LGBTIQ+, người lao động nhập cư, các dân tộc thiểu số, tôn giáo hoặc chủng tộc, các nhóm bị thiệt thòi,

Hình 3 Tập hợp các chuyên đề ưu tiên



người già, người khuyết tật và người dân bản địa có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện quyền phát triển cần được thực thi ở mọi cấp độ.

Báo cáo kết luận bằng việc khẳng định rằng quyền phát triển là quyền con người, áp dụng với mọi người và ở mọi nơi. Bằng cách đưa ra một lộ trình phát triển toàn diện (kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị) thông qua một quá trình có sự tham gia, quyền phát triển là một lộ trình để hiện thực hóa tất cả các quyền con người và các quyền tự do cơ bản khác cũng như đảm bảo sự công bằng giữa các thế hệ. Quyền phát triển cũng là trọng tâm của Chương trình nghị sự 2030, Chương trình hành động Addis Ababa, Khung Sendai về giảm thiểu rủi ro thiên tai và Thỏa thuận Paris. Bên cạnh đó, quyền phát triển củng cố ý tưởng về một nền kinh tế vì quyền con người và kêu gọi giải quyết các vấn đề mang tính cấu trúc trong trật tự kinh tế hiện tại vốn làm suy yếu khả năng đảm bảo quyền con người của các nước đang phát triển một cách có hệ thống. Báo cáo viên Đặc biệt đưa ra các khuyến nghị khả thi cho các Quốc gia, tổ chức tài chính quốc tế, ngân hàng phát triển công, doanh nghiệp và tổ chức xã hội dân sự.

I. Giới thiệu

A. BỐI CẢNH

1. Báo cáo này được đệ trình lên Đại hội đồng theo các nghị quyết 33/14 và 51/7 của Hội đồng Nhân quyền.
2. Thế giới đang đứng trước một thời điểm mang tính quyết định khi phải đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm: nghèo đói, bất bình đẳng, phân biệt đối xử giữa các quốc gia, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa dân túy, khoảng cách số, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, mất đa dạng sinh học, mất an ninh lương thực và năng lượng, xung đột vũ trang, người tị nạn và sự dịch chuyển nội bộ và các công nghệ mới mang tính đột phá. Việc không thực hiện quyền phát triển hoặc theo đuổi các chính sách phát triển kinh tế không bền vững có liên quan theo cách này hay cách khác với tất cả những thách thức này. Tương tự, các doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm trong việc góp phần cũng như trực tiếp giải quyết những thách thức nêu trên.
3. Trong báo cáo, Báo cáo viên đặc biệt về quyền phát triển, Surya Deva, đã xác định mối liên hệ giữa các cuộc khủng hoảng toàn cầu này với khoảng cách giữa tiềm năng và thực tiễn của các doanh nghiệp trong việc góp phần hiện thực hóa quyền phát triển. Báo cáo viên đã trình bày một tầm nhìn đầy tham vọng để các doanh nghiệp định hình lại vai trò của mình trong xã hội nhằm góp phần hiện thực hóa quyền phát triển và từ đó giải quyết một số thách thức toàn cầu cấp bách.

B. MỤC TIÊU

4. Trong báo cáo này, Báo cáo viên đặc biệt mong muốn đạt được bốn mục tiêu. Đầu tiên, báo cáo viên giải thích ngắn gọn các cấu phần chính của quyền phát triển và giá trị độc đáo mà quyền này mang lại đối với việc thực thi các luật nhân quyền quốc tế. Các quốc gia, doanh nghiệp và các chủ thể khác nên ghi nhớ sự thể hiện rõ ràng này về quyền phát triển khi thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm tương ứng của mình.

5. Thứ hai, Báo cáo viên đặc biệt phân tích vai trò quan trọng của doanh nghiệp trong việc hiện thực hóa cả bốn khía cạnh của quyền phát triển (phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị) phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế liên quan. Báo cáo viên đã đưa ra các ví dụ minh họa về các vấn đề mà doanh nghiệp có thể tập trung vào để hiện thực hóa từng khía cạnh trong số bốn khía cạnh của quyền phát triển và giới thiệu các phương pháp kinh doanh tốt được chọn lọc.
6. Thứ ba, Báo cáo viên Đặc biệt nhấn mạnh ba yếu tố của sự thay đổi cơ bản cần phải tiến hành đối với vai trò của doanh nghiệp trong xã hội: định hướng lại mục đích kinh doanh, thay đổi các mô hình kinh doanh thiếu trách nhiệm và vượt ra ngoài cách tiếp cận “không gây hại”. Chỉ bằng cách thực hiện những thay đổi mang tính hệ thống này, doanh nghiệp mới có thể đóng góp thực chất vào sự phát triển toàn diện, công bằng và bền vững.
7. Thứ tư, Báo cáo viên Đặc biệt nghiên cứu ngăn gọn vai trò tạo điều kiện của Nhà nước và các tổ chức xã hội dân sự trong việc đảm bảo rằng các doanh nghiệp có đóng góp tương xứng vào việc hiện thực hóa quyền phát triển.

C. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

8. Báo cáo viên đặc biệt dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến quyền phát triển, cũng như trách nhiệm về quyền con người của doanh nghiệp, các tài liệu có liên quan và thực tiễn của Nhà nước và doanh nghiệp. Phân tích trong báo cáo được dựa trên những hiểu biết sâu sắc thu được từ việc tiếp cận rộng rãi để thu thập ý kiến đóng góp từ tất cả các bên liên quan.
9. Đáp lại lời kêu gọi đóng góp ý kiến của Báo cáo viên Đặc biệt, các ý kiến đóng góp đã được gửi đến từ 11 Quốc gia, 4 tổ chức quốc tế, 18 tổ chức xã hội dân sự, 2 đại diện doanh nghiệp và 4 cá nhân (bao gồm cả từ giới học thuật)¹. Báo cáo viên Đặc biệt cũng đã tiến hành một cuộc tham vấn ở Bangkok vào ngày

1 Tất cả các ý kiến đóng góp có thể truy cập tại: www.ohchr.org/en/calls-for-inputs/2023/call-inputs-2023-reports-un-special-rapporteur-right-development.

8 tháng 6 năm 2023 trong Diễn đàn Quyền con người và Kinh doanh có trách nhiệm của Liên hợp quốc, khu vực Châu Á-Thái Bình Dương và hai cuộc tham vấn trực tuyến với các chuyên gia từ tất cả các khu vực trên thế giới vào ngày 21 và 22 tháng 6. Ngoài ra, Báo cáo viên còn thực hiện một số cuộc đối thoại song phương với đại diện của các quốc gia và các tổ chức khác ở Geneva trong tháng 5 và tháng 6. Báo cáo viên đặc biệt xin cảm ơn tất cả các bên liên quan đã đóng góp ý kiến dưới nhiều hình thức khác nhau.

D. PHẠM VI VÀ GIỚI HẠN

10. Trọng tâm của báo cáo này là những gì doanh nghiệp nên làm (hoặc không nên làm) trong việc hiện thực hóa quyền phát triển phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế liên quan. Các phân tích và khuyến nghị đều phù hợp với tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong bất kỳ lĩnh vực nào: công hay tư, đa quốc gia hay địa phương, chính thức hay phi chính thức.
11. Báo cáo viên đặc biệt ghi nhận nhiệm vụ và trách nhiệm của các quốc gia và các chủ thể khác, chẳng hạn như các tổ chức liên chính phủ, tổ chức tài chính quốc tế, cơ quan phát triển, ngân hàng phát triển công và tổ chức nhân quyền quốc gia, trong việc hiện thực hóa quyền phát triển. Các tổ chức xã hội dân sự, các nhà hoạt động bảo vệ quyền con người và giới truyền thông cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo các doanh nghiệp góp phần hiện thực hóa quyền phát triển. Tuy nhiên, do hạn chế về phạm vi, báo cáo chỉ đề cập ngắn gọn đến vai trò tạo điều kiện của Nhà nước và các tổ chức xã hội dân sự.

II. Phân tích quyền phát triển

A. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA QUYỀN PHÁT TRIỂN

12. Tuyên bố về Quyền phát triển năm 1986 định nghĩa quyền phát triển là quyền của mỗi người và mọi dân tộc “được tham gia, đóng góp và thụ hưởng sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị, trong đó tất cả các quyền con người và các quyền tự do cơ bản có thể được thực hiện đầy đủ”². Từ định nghĩa này, có thể phân biệt ba yếu tố và bốn khía cạnh của quyền phát triển. Ba yếu tố đó là khả năng con người “tham gia”, “đóng góp” và “hưởng thụ” quyền phát triển. Bốn khía cạnh là: phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị. Việc theo đuổi bốn khía cạnh này cùng một lúc sẽ mở ra hướng hiện thực hóa tất cả các quyền con người và các quyền tự do cơ bản.
13. Ngoài ra, có thể rút ra bốn nguyên tắc bao quát về quyền phát triển từ Tuyên bố và các văn kiện liên quan khác: quyền tự quyết, tính liên tầng, tính công bằng giữa các thế hệ và phân bổ công bằng.
14. Nguyên tắc bao trùm đầu tiên của quyền phát triển là “quyền tự quyết”. Các dân tộc có quyền quyết định sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của mình phù hợp với Bộ luật Nhân quyền Quốc tế. Nguyên tắc tự quyết cho phép các dân tộc có “chủ quyền hoàn toàn đối với tất cả của cải và tài nguyên thiên nhiên của mình”.³ Nguyên tắc này là phù hợp vì một số Quốc gia hoặc công ty có xu hướng biện minh cho việc kiểm soát tài nguyên thiên nhiên của các cộng đồng dễ bị tổn thương hoặc bị gạt ra ngoài lề xã hội mà không có sự tham gia thực chất vì lợi ích công lớn hơn hoặc để thực hiện một mô hình phát triển kinh tế từ trên xuống.

2 Điều 1, Tuyên ngôn về Quyền phát triển

3 Điều 1 (2), như trên

15. “Tính liên tầng” là nguyên tắc bao trùm thứ hai của quyền phát triển. Chủ thể hưởng quyền “không phải là một nhóm đồng nhất”.⁴ Nhiều cá nhân và nhóm thường phải đối mặt với nhiều hình thức phân biệt đối xử đa tầng và phức tạp trong xã hội, làm suy giảm khả năng thực hiện quyền phát triển của họ. Đó là lý do tại sao lời mở đầu của Tuyên ngôn về Quyền phát triển nhấn mạnh nghĩa vụ của các Quốc gia phải thúc đẩy sự tôn trọng quyền con người phổ quát “không được phân biệt dựa trên chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm, nguồn gốc quốc gia hoặc xã hội, tài sản, xuất thân hoặc địa vị”.⁵
16. Nguyên tắc bao trùm thứ ba của quyền phát triển là “công bằng giữa các thế hệ” do quyền phát triển không phải là cái cố để phá hủy hệ sinh thái hành tinh hoặc kìm hãm khả năng phát triển của các thế hệ tương lai. Cả Tuyên bố Rio về Môi trường và Phát triển năm 1992 cũng như Tuyên bố và Chương trình Hành động Vienna năm 1993 đều nhấn mạnh cấu phần này của quyền phát triển: “Quyền phát triển phải được thực hiện để đáp ứng một cách công bằng các nhu cầu phát triển và môi trường của các thế hệ hiện tại và tương lai.”⁶ Nguyên tắc 5 (b) của Nguyên tắc Maastricht năm 2023 về Nhân quyền cho Thế hệ Tương lai cũng có liên quan vì Nguyên tắc này quy định các thế hệ tương lai được hưởng tất cả các quyền con người của cá nhân và tập thể, bao gồm cả quyền phát triển.⁷ Nguyên tắc công bằng giữa các thế hệ cũng được công nhận trong phần mở đầu của Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Nguyên tắc này đóng vai trò rất quan trọng nhằm đảm bảo rằng quyền phát triển góp phần vào sự phát triển toàn diện, công bằng và bền vững.
17. “Phân phối công bằng” là nguyên tắc thứ tư của quyền phát triển. Điều 2 (3) của Tuyên bố khẳng định mục tiêu “không ngừng cải thiện phúc lợi của toàn thể người dân và mọi cá nhân” và “phân phối công bằng các lợi ích” từ các chính sách

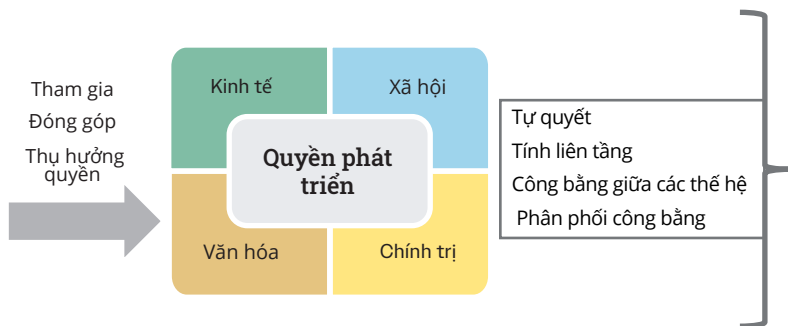
4 A/72/162, Đoạn 26. Xem thêm tại A/HRC/41/43.

5 Xem thêm điều 6 (1) của Tuyên ngôn về Quyền phát triển.

6 Tuyên bố Rio về Môi trường và Phát triển, nguyên tắc 3. Cách diễn đạt tương tự được sử dụng trong đoạn 11 của Tuyên bố và Chương trình hành động Vienna.

7 Xem thêm tại www.etoconsortium.org/en/principles-on-the-human-rights-of-future-generations/.

HÌNH 1 TẦM NHÌN TOÀN DIỆN VỀ QUYỀN PHÁT TRIỂN



phát triển quốc gia.⁸ Thay vì chỉ tạo điều kiện phát triển kinh tế cho một số người, đây là quyền đảm bảo rằng không ai bị bỏ lại phía sau.

18. Tất cả những yếu tố, khía cạnh và nguyên tắc bao quát này của quyền phát triển đều rất quan trọng, vì loại bỏ bất kỳ yếu tố nào trong các yếu tố này đều sẽ tạo ra sự mất cân bằng. Hình vẽ dưới đây mô tả mối tương quan giữa ba khía cạnh, bốn yếu tố và bốn nguyên tắc này.

B. GIÁ TRỊ ĐỘC ĐÁO CỦA QUYỀN PHÁT TRIỂN

19. Quyền phát triển bổ sung thêm giá trị độc đáo cho luật nhân quyền quốc tế theo nhiều phương thức khác nhau. Báo cáo viên Đặc biệt sẽ nhấn mạnh khía cạnh này trong báo cáo tầm nhìn tại phiên họp thứ 54 của Hội đồng Nhân quyền, “Tăng cường quyền phát triển: tầm nhìn cho tương lai”. Phần này chỉ cần trình bày ngắn gọn về giá trị gia tăng này. Quyền phát triển ghi nhận vai trò của con người vì “sự tham gia tích cực, tự do và có ý nghĩa” là nền tảng để hiện thực hóa quyền phát triển.⁹ Con người cũng phải đóng góp vào việc hiện thực hóa quyền phát triển.

⁸ Xem thêm Tuyên bố về Quyền phát triển, điều. 8 và Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, mục tiêu 2.5 và 15.6.

⁹ Tuyên ngôn về Quyền phát triển, lời mở đầu. Xem thêm Điều 1 và 2

20. Quyền phát triển cung cấp một quy trình không chỉ giúp nâng cao năng lực con người nhằm đạt được mục tiêu phát triển mà còn để hiện thực hóa tất cả các quyền con người khác. Bằng cách tập trung vào tầm nhìn về việc đạt tới sự phát triển toàn diện (phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị), quyền phát triển thể hiện việc vận dụng trên thực tế nguyên tắc quyền con người “không thể chia cắt, phụ thuộc lẫn nhau và liên quan đến nhau”.
21. Quyền phát triển cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của nghĩa vụ hợp tác của các quốc gia để hiện thực hóa quyền này.¹⁰ Hợp tác và đoàn kết quốc tế đóng vai trò rất quan trọng để đảm bảo tất cả các quyền con người và giải quyết các thách thức mà nhân loại hiện đang phải đối mặt – từ biến đổi khí hậu đến di cư, đại dịch, hòa bình và an ninh, quy định về công nghệ mới, an ninh lương thực và khủng bố.¹¹

C. CÁC CHỦ THỂ CÓ NGHĨA VỤ VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM

22. Tuyên bố về Quyền phát triển xác định những người có nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan đến quyền phát triển. Trước hết, tất cả “mọi người đều chịu trách nhiệm về sự phát triển”¹². Trách nhiệm này, mang tính cá nhân và tập thể, nhất quán với việc chủ thể quyền được coi là tác nhân tích cực trong việc hiện thực hóa quyền phát triển.
23. Giống như các quyền con người khác, tất cả các Quốc gia đều có nghĩa vụ ba bên liên quan đến việc hiện thực hóa quyền phát triển.¹³ Xét đến bản chất của quyền phát triển và lịch sử thuộc địa vốn tạo ra những bất lợi cố hữu cho các nước kém phát triển phía Nam bán cầu, nghĩa vụ của các Quốc gia trong việc “hợp tác để đảm bảo sự phát triển và loại bỏ những trở

10 Như trên, Điều 3 (2) and (3) and 6 (1).

11 Xem A/75/982. Xem thêm “Chuyên gia LHQ kêu gọi tuyên bố về quyền đoàn kết quốc tế”, Thông cáo báo chí, ngày 28 tháng 6 năm 2023.

12 Điều 2(2), Tuyên bố về Quyền phát triển

13 Như trên, Điều 2-8

ngại cho sự phát triển”¹⁴ được quan tâm đặc biệt. Văn bản sửa đổi thứ hai của dự thảo công ước về quyền phát triển nêu rõ hơn nghĩa vụ của các Quốc gia trong việc tôn trọng, bảo vệ và thực hiện quyền phát triển cũng như nghĩa vụ hợp tác.¹⁵ Dự thảo công ước cũng nêu rõ nghĩa vụ của “các pháp nhân không tham gia vào các hành vi vi phạm quyền phát triển” và một số nghĩa vụ của các tổ chức quốc tế.¹⁶

24. Tuyên ngôn về Quyền Phát triển không đề cập đến nhiệm vụ và trách nhiệm của các chủ thể khác. Tuy nhiên, xét đến tính chất ngày càng phát triển của luật nhân quyền quốc tế, các chủ thể khác như tổ chức tài chính quốc tế, ngân hàng phát triển công và doanh nghiệp cũng có những nghĩa vụ và trách nhiệm độc lập liên quan đến quyền con người, bao gồm cả quyền phát triển. Vấn đề này sẽ được xem xét kỹ hơn trong phần dưới đây đối với các doanh nghiệp.

14 Như trên, Điều 3(3)

15 A/HRC/WG.2/24/2, Điều 10-12

16 Như trên, Điều 7 và 9

III. Các tiêu chuẩn quy phạm cơ bản đối với doanh nghiệp

25. Nhiều tiêu chuẩn quốc tế đưa ra hướng dẫn cho doanh nghiệp về trách nhiệm tôn trọng quyền con người. Một số tiêu chuẩn được thảo luận dưới đây để chỉ ra cách các tiêu chuẩn này có thể là điểm khởi đầu hợp lý cho các doanh nghiệp đóng góp vào việc hiện thực hóa quyền phát triển.

A. HIỆP ƯỚC TOÀN CẦU CỦA LIÊN HỢP QUỐC

26. Hiệp ước Toàn cầu của Liên hợp quốc, được công bố năm 2000, là sáng kiến bền vững doanh nghiệp lớn nhất thế giới.¹⁷ 10 nguyên tắc của Hiệp ước liên quan đến quyền con người, quyền lao động, môi trường và chống tham nhũng. Những nguyên tắc này bắt nguồn từ Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền, Tuyên bố về các Nguyên tắc và Quyền Cơ bản tại Nơi làm việc của Tổ chức Lao động Quốc tế, Tuyên bố Rio về Môi trường và Phát triển và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.¹⁸ Việc thực hiện quyền phát triển được đề cập rõ ràng trong nguyên tắc 3 của Tuyên bố Rio.

27. Các nguyên tắc của Hiệp ước Toàn cầu vượt ra ngoài trách nhiệm thụ động về quyền con người của doanh nghiệp. Ví dụ, nguyên tắc 1 quy định các doanh nghiệp “nên ủng hộ và tôn trọng việc bảo vệ các quyền con người được quốc tế công nhận”, trong khi theo nguyên tắc 9, các doanh nghiệp phải “khuyến khích phát triển và phổ biến các công nghệ thân thiện với môi trường”. Nói cách khác, các doanh nghiệp được kỳ vọng sẽ vượt ra ngoài cách tiếp cận “không gây hại”.

28. Hiệp ước Toàn cầu cũng khuyến khích các công ty tham gia đóng góp vào việc hiện thực hóa các Mục tiêu Phát triển Bền vững và giải quyết các thách thức xã hội thông qua đổi mới và

17 Xem tại <https://unglobalcompact.org/what-is-gc>.

18 Xem tại <https://unglobalcompact.org/what-is-gc/mission/principles>.

hợp tác, nhưng chỉ sau khi đã tiến hành hoạt động kinh doanh một cách có trách nhiệm.¹⁹

B. CÁC NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN VỀ KINH DOANH VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

29. Các Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền con người được Hội đồng Nhân quyền nhất trí thông qua vào tháng 6 năm 2011, trong đó nêu rõ nghĩa vụ của các Quốc gia và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ, tôn trọng và khắc phục các hành vi vi phạm quyền con người liên quan đến hoạt động kinh doanh.²⁰ Một trong những đóng góp quan trọng nhất của Các nguyên tắc hướng dẫn là nêu rõ trách nhiệm độc lập của tất cả các doanh nghiệp kinh doanh trong việc tôn trọng tất cả các quyền con người được quốc tế công nhận. Để thực hiện trách nhiệm này, các doanh nghiệp nên thường xuyên tiến hành rà soát quyền con người để xác định, ngăn chặn, giảm thiểu và giải thích cách doanh nghiệp tôn trọng quyền con người. Việc tham vấn với những người hưởng quyền có khả năng bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác là yếu tố then chốt của quá trình rà soát quyền con người.
30. Nguyên tắc Hướng dẫn có liên quan đến việc xác định trách nhiệm kinh doanh liên quan đến quyền phát triển vì ít nhất ba lý do. Thứ nhất, một số cấu phần của quyền phát triển – chẳng hạn như cải thiện phúc lợi con người, quyền tự quyết, không phân biệt đối xử, tham gia và hợp tác quốc tế²¹ – đã là một phần của Bộ luật Nhân quyền Quốc tế, được đề cập đến ở nguyên tắc 12 của Nguyên tắc hướng dẫn. Thứ hai, theo phần bình luận nguyên tắc 12, tùy theo hoàn cảnh, “doanh nghiệp có thể cần xem xét các tiêu chuẩn bổ sung”. Tuyên bố về Quyền phát triển cùng với Tuyên bố Rio và Tuyên bố Vienna là những tiêu chuẩn khác mà các doanh nghiệp nên quan tâm.

19 Xem tại <https://unglobalcompact.org/sdgs/about>.

20 Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc (OHCHR), Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và Nhân quyền: Thực hiện Khuôn khổ “Bảo vệ, Tôn trọng và Khắc phục” của Liên Hợp Quốc, ấn phẩm của Liên Hợp Quốc, 2011.

21 OHCHR, “Các câu hỏi thường gặp về cách tiếp cận hợp tác phát triển dựa trên nhân quyền” (New York và Geneva, 2006), trang 5 –7.

Thứ ba, một số lượng đáng kể các vụ vi phạm quyền con người liên quan đến kinh doanh có mối liên hệ với các dự án phát triển được thực hiện mà không có sự tham gia thực chất của người dân. Điều này cho thấy cả Nhà nước và doanh nghiệp nên quan tâm nhiều hơn đến việc hiện thực hóa quyền phát triển một cách toàn diện nhằm giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của việc vi phạm quyền con người trong doanh nghiệp.

C. CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

31. Quyền phát triển là trọng tâm của Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững.²² Việc hiện thực hóa 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững sẽ là bước tiến dài trên hành trình đảm bảo quyền phát triển. Các doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa các mục tiêu này như một phần của Quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững.²³
32. Theo Chương trình nghị sự 2030, các doanh nghiệp phải vượt ra ngoài phạm vi “không gây hại”. Ví dụ, các doanh nghiệp nên “góp phần thay đổi mô hình sản xuất và tiêu dùng không bền vững” và huy động “hỗ trợ tài chính và kỹ thuật để tăng cường năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới của các nước đang phát triển nhằm hướng tới các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững hơn”.²⁴ Các doanh nghiệp cũng nên “áp dụng sự sáng tạo và đổi mới để giải quyết các thách thức phát triển bền vững”.²⁵ Các doanh nghiệp nên thúc đẩy quan hệ đối tác nhiều bên liên quan để “huy động và chia sẻ kiến thức, chuyên môn, công nghệ và nguồn lực tài chính, nhằm hỗ trợ đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững ở tất cả các quốc gia, đặc biệt là ở các quốc gia đang phát triển”.²⁶
33. Trong Chương trình hành động Addis Ababa, một phần không thể thiếu của Chương trình nghị sự 2030, các doanh nghiệp cũng được khuyến khích tiếp tục “đầu tư tác động, một

22 Nghị quyết 70/1, có tựa đề “Chuyển đổi thể giới của chúng ta: Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững”, lời mở đầu và các đoạn 10 và 35.

23 Như trên, đoạn 60 và 61

24 Như trên, đoạn 28

25 Như trên, đoạn 67

26 Như trên, Mục tiêu 17.16

phương thức đầu tư kết hợp lợi tức đầu tư với các tác động phi tài chính”.²⁷

D. QUYỀN TRẺ EM VÀ CÁC NGUYÊN TẮC KINH DOANH

34. Quyền Trẻ em và Nguyên tắc Kinh doanh, 10 nguyên tắc do Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), Hiệp ước Toàn cầu của Liên hợp quốc và Tổ chức Cứu trợ trẻ em cùng xây dựng và ban hành năm 2012, cung cấp hướng dẫn cho doanh nghiệp về các bước có thể thực hiện tại nơi làm việc, trên thị trường và trong cộng đồng để tôn trọng và hỗ trợ quyền trẻ em.²⁸
35. Quyền Trẻ em và Nguyên tắc Kinh doanh thể hiện cách tiếp cận toàn diện đối với quyền trẻ em vì quyền của trẻ không thể được bảo vệ một cách tách biệt. Ví dụ, việc làm bền vững và các chính sách thân thiện với gia đình có mối tương quan trực tiếp với việc bảo vệ quyền trẻ em.²⁹ Do đó, Nguyên tắc 3 quy định một cách đúng đắn rằng các doanh nghiệp nên cung cấp “việc làm thỏa đáng cho người lao động trẻ, cha mẹ và người chăm sóc”. Các nguyên tắc dự kiến các doanh nghiệp sẽ tôn trọng và hỗ trợ quyền trẻ em, do đó vượt ra ngoài cách tiếp cận “không gây hại”. Các doanh nghiệp nên “hỗ trợ quyền trẻ em liên quan đến môi trường và thu hồi đất” (nguyên tắc 7) và “giúp bảo vệ những trẻ em bị ảnh hưởng bởi các tình huống khẩn cấp” (nguyên tắc 9).
36. Nếu doanh nghiệp thực hiện được 10 nguyên tắc này, các doanh nghiệp sẽ góp phần đáng kể vào việc hiện thực hóa quyền phát triển của trẻ em.³⁰ Sự cảnh giác từ phía các công ty vận tải và khách sạn có thể ngăn chặn nạn buôn bán trẻ em, đồng thời thực hành kinh doanh có trách nhiệm và xây dựng

27 Chương trình hành động Addis Ababa, đoạn 37.

28 Xem tại www.unicef.org/documents/childrens-rights-and-business-principles. Xem thêm Ủy ban Quyền Trẻ em, Bình luận chung số 16 (2013) về nghĩa vụ của Nhà nước liên quan đến tác động của khu vực kinh doanh đối với quyền trẻ em.

29 Jennifer Waidler, Bindu Sunny và Gwyther Rees, Chính sách thân thiện với gia đình ở Nam Á, Tài liệu làm việc của Innocenti 2021-05 (Văn phòng Nghiên cứu của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) – Innocenti, Florence, 2021).

30 Hiệp ước Toàn cầu của Liên hợp quốc, “Quyền trẻ em và Nguyên tắc kinh doanh - Thực hành tốt trên mỗi nguyên tắc” (2015). Truy cập tại: <https://unglobalcompact.org/library/1571>.

năng lực của các nhà cung cấp có thể xóa bỏ tình trạng lao động trẻ em. Tương tự, các hoạt động tiếp thị và quảng cáo có trách nhiệm có thể cải thiện sức khỏe và tinh thần của trẻ em.

E. CÁC NGUYÊN TẮC ĐẦU TƯ CÓ TRÁCH NHIỆM

37. Trước sự liên quan ngày mật thiết của các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị với thực tiễn đầu tư, một nhóm các nhà đầu tư thể chế quốc tế đã xây dựng Các nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm, bao gồm sáu nguyên tắc.³¹ Việc hiện thực hóa quyền phát triển đòi hỏi phải có sự đầu tư từ phía doanh nghiệp. Chương trình hành động Addis Ababa công nhận “đầu tư vào trẻ em và thanh thiếu niên là rất quan trọng để đạt được sự phát triển toàn diện, công bằng và bền vững cho các thế hệ hiện tại và tương lai”.³² Đầu tư vào các dịch vụ công, cũng như “vào cơ sở hạ tầng bền vững và có khả năng phục hồi, bao gồm giao thông, năng lượng, nước và vệ sinh cho tất cả mọi người”, cũng rất quan trọng để đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững.³³
38. Tuy nhiên, các hoạt động đầu tư thiếu trách nhiệm có thể phản tác dụng. Đó là lý do tại sao mỗi cấu phần trong số ba cấu phần môi trường, xã hội và quản trị được kết nối chặt chẽ để hiện thực hóa tầm nhìn toàn diện về quyền phát triển. Nguyên tắc 1 của Các nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm quy định các nhà đầu tư “sẽ tích hợp các vấn đề về môi trường, xã hội và quản trị vào quá trình phân tích và ra quyết định đầu tư”. Nguyên tắc 3 quy định các nhà đầu tư nên “yêu cầu các chủ thể tiếp nhận đầu tư công bố thông tin có liên quan tới các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị”. Trong bối cảnh này, Sáng kiến Sở giao dịch chứng khoán bền vững là một ví dụ đáng xem xét. Sáng kiến này nhằm mục đích “nâng cao hiệu quả hoạt động về các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị... và khuyến khích đầu tư bền vững, bao gồm cả việc tài trợ cho

31 Xem tại www.unpri.org/about-us/what-are-the-principles-for-responsible-investment.

32 Chương trình hành động Addis Ababa, đoạn 37

33 Như trên, đoạn 12 và 14

các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc”.³⁴ Tính đến tháng 6 năm 2023, Sáng kiến có 133 sàn giao dịch chứng khoán là thành viên.³⁵ Một số sàn giao dịch chứng khoán hoặc cơ quan quản lý này đã bắt đầu yêu cầu các công ty niêm yết công bố dữ liệu về môi trường, xã hội và quản trị. Ví dụ: Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Ấn Độ đã quy định bắt buộc 1.000 công ty niêm yết hàng đầu phải báo cáo trách nhiệm kinh doanh và tính bền vững từ năm tài khóa 2022–2023.³⁶ Chính phủ Malaysia hiện đang xây dựng khuôn khổ quốc gia về môi trường, xã hội và quản trị ngành cho lĩnh vực sản xuất nhằm khuyến khích sản xuất và đầu tư nhằm đạt được sự phát triển bền vững.³⁷

F. HƯỚNG DẪN CỦA TỔ CHỨC HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ DÀNH CHO CÁC DOANH NGHIỆP ĐA QUỐC GIA VỀ HÀNH VI KINH DOANH CÓ TRÁCH NHIỆM

39. Hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dành cho các Doanh nghiệp Đa quốc gia về Ứng xử Kinh doanh có Trách nhiệm, được thông qua lần đầu vào năm 1976 và được cập nhật gần đây nhất vào năm 2023, là những khuyến nghị được các Chính phủ cùng đưa ra cho các doanh nghiệp đa quốc gia “nhằm khuyến khích những đóng góp tích cực của doanh nghiệp đối với những tiến bộ về kinh tế, môi trường và xã hội”.³⁸ Các hướng dẫn của OECD có phạm vi rộng hơn khi giải quyết các vấn đề như môi trường, tham nhũng, khoa học và công nghệ, thuế, quyền lợi người tiêu dùng và cạnh tranh. Các hướng dẫn này cung cấp một cơ chế phi tư pháp – đầu mối liên lạc quốc gia – để giải quyết các khiếu nại về những

34 “Giới thiệu về Sáng kiến Sở giao dịch chứng khoán bền vững”. Xem tại <https://sseinitiative.org/about/>.

35 “Sáng kiến Sở giao dịch chứng khoán bền vững Sàn giao dịch đối tác”. Xem tại <https://sseinitiative.org/>.

36 Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Ấn Độ (Nghĩa vụ niêm yết và yêu cầu công bố) Quy định năm 2015, quy định 34 (2).

37 Báo cáo từ Malaysia, ngày 8 tháng 6 năm 2023.

38 Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Hướng dẫn của OECD dành cho Doanh nghiệp Đa quốc gia về Hành vi Kinh doanh có Trách nhiệm (Nhà xuất bản OECD, Paris, 2023), lời nói đầu, đoạn. 1.

vi phạm có thể xảy ra đối với Nguyên tắc. Điều này là phù hợp trong bối cảnh quyền phát triển nếu các cộng đồng chịu tác động của một số dự án nhất định cảm thấy bị ảnh hưởng tiêu cực.

40. Hướng dẫn của OECD áp dụng cho các doanh nghiệp “hoạt động trong hoặc từ” lãnh thổ của 51 Quốc gia tham gia, do đó Hướng dẫn này có phạm vi áp dụng toàn cầu. Bản cập nhật Hướng dẫn năm 2023 đã có những cải tiến đáng kể, một số cải tiến trong số đó có liên quan trực tiếp đến quyền phát triển. Phần này sẽ đưa ra hai ví dụ minh họa. Đầu tiên, Hướng dẫn hiện đặt ra cách thức doanh nghiệp nên “góp phần đạt được các mục tiêu giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững đa dạng sinh học; [và] việc sử dụng đất đai, tài nguyên và năng lượng bền vững, hiệu quả và hợp pháp”.³⁹ Tất cả những khía cạnh này sẽ rất quan trọng đối với nguyên tắc công bằng giữa các thế hệ được nêu ở phần trên. Thứ hai, trong Hướng dẫn cập nhật, các doanh nghiệp phải công bố thông tin về hành vi kinh doanh có trách nhiệm.⁴⁰ Việc công bố phải bao gồm thông tin về “kế hoạch thực hiện rà soát” của doanh nghiệp cũng như “các lĩnh vực được xác định có tác động hoặc rủi ro đáng kể, các tác động bất lợi hoặc rủi ro được xác định, được ưu tiên và đánh giá, cũng như các tiêu chí ưu tiên”.⁴¹ Những thông tin này sẽ có giá trị để tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của người dân vào các quyết định của doanh nghiệp có liên quan đến quyền phát triển.

G. TUYÊN BỐ BA BÊN CỦA TỔ CHỨC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ VỀ CÁC NGUYÊN TẮC LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NGHIỆP ĐA QUỐC GIA VÀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

41. Việc làm bền vững là một phần không thể thiếu của cả quyền phát triển và các Mục tiêu Phát triển Bền vững. Do đó, Tuyên bố ba bên của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về các nguyên tắc liên quan đến Doanh nghiệp đa quốc gia và Chính sách xã

³⁹ Như trên, bình luận Chương 6, đoạn 66

⁴⁰ Như trên, Chương 3, đoạn 3

⁴¹ Như trên.

hội rất phù hợp với các doanh nghiệp vì việc tuân thủ Tuyên bố “sẽ góp phần tạo ra một môi trường thuận lợi hơn cho việc làm bền vững, tăng trưởng kinh tế toàn diện và phát triển bền vững”.⁴²

42. Mục đích của Tuyên bố ba bên của ILO là khuyến khích sự đóng góp tích cực mà các doanh nghiệp đa quốc gia “có thể mang lại cho tiến bộ kinh tế và xã hội cũng như tạo ra việc làm bền vững cho tất cả mọi người”.⁴³ Ngoài việc quy định một số chính sách chung, Tuyên bố còn đưa ra hướng dẫn cho các doanh nghiệp, Chính phủ và các tổ chức của người sử dụng lao động và tổ chức của người lao động về các vấn đề liên quan đến việc làm, đào tạo, điều kiện làm việc, cuộc sống và quan hệ lao động. Ví dụ, các doanh nghiệp đa quốc gia nên “tôn trọng độ tuổi tối thiểu được tuyển dụng hoặc làm việc”, “duy trì các tiêu chuẩn cao nhất về an toàn và sức khỏe” và “được hướng dẫn bởi nguyên tắc không phân biệt đối xử trong quá trình hoạt động”⁴⁴. Các doanh nghiệp cũng nên “quan tâm đến tầm quan trọng của việc sử dụng công nghệ tạo ra việc làm” khi đầu tư vào các nước đang phát triển và nếu có thể “tham gia vào việc phát triển công nghệ phù hợp ở nước sở tại”.⁴⁵ Các công ty đa quốc gia có thể “hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội công cộng”.⁴⁶
43. Một giá trị độc đáo của Tuyên bố ba bên của ILO nằm ở việc tạo ra một cơ chế được thể chế hóa cho đối thoại xã hội về các vấn đề cùng quan tâm giữa Chính phủ và đại diện người sử dụng lao động và người lao động. Tuyên bố cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của quyền tự do hiệp hội và quyền thương lượng tập thể, đồng thời nhấn mạnh rằng các doanh nghiệp đa quốc gia nên thực hiện tham vấn thực chất với các tổ chức của người lao động trong khi tiến hành rà soát quyền con người.

42 Tuyên bố ba bên của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), phụ lục, phần giới thiệu.

43 Như trên, đoạn 2

44 Như trên, đoạn 27, 30 và 44

45 Như trên, đoạn 19

46 Như trên, đoạn 22

IV. Vai trò của doanh nghiệp liên quan đến quyền phát triển

44. Doanh nghiệp có vai trò không thể thiếu trong việc hiện thực hóa quyền phát triển.⁴⁷ Doanh nghiệp xây nhà, xây dựng cơ sở hạ tầng, cung cấp các khoản vay và dịch vụ ngân hàng, tạo cơ hội việc làm, nâng cao năng lực nghề nghiệp, phát triển các loại thuốc và vắc xin mới, cung cấp dịch vụ Internet, cung cấp nhiều phương tiện giao thông khác nhau và cung cấp khả năng tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu. Đồng thời, hoạt động kinh doanh cũng có thể làm suy yếu quyền phát triển, ví dụ như trốn nộp thuế, thúc đẩy bán các sản phẩm không tốt cho sức khỏe, bóc lột lao động nhập cư, gây ô nhiễm môi trường hoặc di dời người dân bản địa để thực hiện các dự án phát triển.
45. Do đó, điều quan trọng là khai thác sự đóng góp tích cực của doanh nghiệp và giảm thiểu những tác động bất lợi của hoạt động kinh doanh đối với quyền phát triển. Trong phần này, Báo cáo viên đặc biệt đưa ra các ví dụ minh họa về những gì doanh nghiệp có thể làm để hiện thực hóa tất cả bốn khía cạnh của quyền phát triển, bao gồm cả việc tích hợp bốn nguyên tắc chung.
46. Các doanh nghiệp nên coi bốn khía cạnh của quyền phát triển không phải là những bộ phận riêng biệt mà có sự bổ sung và củng cố lẫn nhau. Ví dụ, vai trò của các doanh nghiệp trong việc đạt được sự chuyển đổi công bằng sang nền kinh tế ít carbon sẽ rất quan trọng đối với cả bốn khía cạnh của quyền phát triển.⁴⁸ Tương tự, nếu các doanh nghiệp – hợp tác với Nhà nước, công đoàn và các chủ thể liên quan khác – có thể đảm bảo không có tình trạng bị bóc lột trong việc di cư người lao động và tạo điều kiện làm việc tốt cho người lao động, điều

47 Nghị quyết 70/1, đoạn. 67; Chương trình hành động Addis Ababa, đoạn. 35; và đệ trình của Tổ chức Người sử dụng lao động Quốc tế, trang 2-5.

48 Trung tâm Nguồn lực Doanh nghiệp và Quyền con người, "Các nguyên tắc chuyển đổi năng lượng công bằng vì quyền con người trong kinh doanh và đầu tư". Truy cập tại: [resources/just-energy-transition-principles-for-human-rights-in-business-and-investment-2/](https://www.justenergy.org/resources/just-energy-transition-principles-for-human-rights-in-business-and-investment-2/).

này sẽ góp phần hiện thực hóa các mục tiêu kinh tế, xã hội, văn hóa và phát triển chính trị, bao gồm của cả những người lao động này.⁴⁹ Hiệp ước Toàn cầu 2018 về Di cư An toàn, Trật tự và Thường xuyên, trong đó coi quyền con người là một trong những nguyên tắc xuyên suốt, đưa ra kế hoạch chi tiết để đạt được mục tiêu này.⁵⁰

A. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

47. Báo cáo năm 2023 của Oxfam International nhấn mạnh lần đầu tiên trong 25 năm qua, tình trạng siêu giàu và nghèo cùng cực đã tăng mạnh và 1% người giàu nhất đã chiếm khoảng 2/3 tổng giá trị tài sản trị giá 42 nghìn tỷ USD được tạo ra từ năm 2020.⁵¹ Bất bình đẳng không chỉ giới hạn ở việc phân phối của cải. Bất bình đẳng giới tiếp tục tồn tại ở mức đáng lo ngại,⁵² trong khi “2,7 tỷ người – gần 1/3 dân số toàn cầu – vẫn chưa được kết nối với Internet”.⁵³ Sự bất bình đẳng lan rộng này là rào cản lớn trong việc thực hiện quyền phát triển.⁵⁴
48. Sự bất bình đẳng kinh tế hiện nay không phải là ngẫu nhiên. Một số chính sách và thực tiễn kinh doanh là một phần nguyên nhân của vấn đề. Ví dụ, trong khi gói thù lao dành cho các giám đốc điều hành tăng 1.460% từ năm 1978 đến năm 2021, thì mức lương dành cho người lao động thông thường chỉ tăng 18,1% trong cùng kỳ.⁵⁵ Các doanh nghiệp có thể tham gia giải quyết vấn đề bằng cách thực hiện một số biện pháp nhằm giảm bớt tình trạng bất bình đẳng kinh tế hiện tại. Nếu

49 Xem báo cáo của Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM), ngày 28 tháng 6 năm 2023.

50 Truy cập tại https://refugeesmigrants.un.org/sites/default/files/180713_agreed_outcome_global_compact_.

51 Oxfam International, Sự tồn tại của người giàu nhất: Hiện nay chúng ta phải đánh thuế người siêu giàu như thế nào để chống lại sự bất bình đẳng (Oxford, 2023).

52 Xem Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN-Women), Tiến bộ về các Mục tiêu Phát triển Bền vững: Tổng quan về Giới 2022 (2022).

53 Liên minh Viễn thông Quốc tế, “Sự kiện và số liệu 2022: mới nhất về kết nối toàn cầu trong bối cảnh kinh tế suy thoái”. Xem tại www.itu.int/hub/2022/1/1/facts-and-figures-2022-global-connectivity-statistics/.

54 A/HRC/39/51, đoạn 5–30. Xem thêm tại E/CN.4/2002/WG.18/2, Đoạn 26–29.

55 Josh Bivens và Jori Kandra, “Lương CEO đã tăng vọt 1.460% kể từ năm 1978”, ngày 4 tháng 10 năm 2022. Truy cập tại www.epi.org/publication/ceo-pay-in-2021/.

các doanh nghiệp trả mức lương đủ sống cho người lao động (bao gồm cả những người thuộc chuỗi cung ứng),⁵⁶ điều này sẽ trực tiếp làm giảm sự bất bình đẳng về kinh tế và các vấn đề khác. Nguyên tắc 6 của Trụ cột Quyền xã hội Châu Âu quy định: “Người lao động có quyền được hưởng mức lương công bằng để đảm bảo mức sống thỏa đáng”.⁵⁷ Quy tắc ứng xử của Sáng kiến tuân thủ xã hội trong kinh doanh của Amfori khuyến khích các thành viên và đối tác kinh doanh của họ “làm việc từng bước hướng tới việc trả mức lương đủ sống đủ để trang trải mức sống thỏa đáng cho người lao động và gia đình họ”⁵⁸. Các công ty như H&M và Unilever đã bắt đầu thực hiện các biện pháp để thực hiện cam kết trả lương đủ sống cho người lao động.⁵⁹ Nên có nhiều công ty hơn lựa chọn hướng đi này.

49. Các doanh nghiệp cũng nên áp dụng các biện pháp mua hàng có trách nhiệm, thay vì chuyển gánh nặng tuân thủ luật nhân quyền bắt buộc sang các đối tác trong chuỗi cung ứng của mình. Ngoài ra, doanh nghiệp nên tôn trọng quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể của người lao động, bởi vì việc thực hiện hiệu quả các quyền này sẽ cho phép người lao động giải quyết sự mất cân bằng quyền lực và từ đó đảm bảo việc làm bền vững.
50. Mặc dù các Quốc gia có thể thực hiện nhiều bước khác nhau để tăng cường các nguồn lực cần thiết nhằm thực hiện quyền phát triển⁶⁰, việc doanh nghiệp nộp thuế hợp pháp sẽ góp phần tạo ra các nguồn lực này. Chẳng hạn, số liệu thống kê cho thấy Chính phủ Philippines thất thoát ít nhất 500 tỷ peso

56 Tiêu chuẩn Nhân quyền Doanh nghiệp năm 2022 cho thấy chỉ 13% công ty trả mức lương đủ sống hoặc đặt mục tiêu thực hiện điều này trong các hoạt động “của riêng mình”, trong khi 6% công ty khác có yêu cầu hoặc mục tiêu tương tự đối với nhà cung cấp của họ. Báo cáo từ Liên minh tiêu chuẩn thế giới, ngày 23 tháng 6 năm 2023.

57 “Trụ cột châu Âu về quyền xã hội trong 20 nguyên tắc”. Truy cập tại <https://ec.europa.eu/social/main.jsp?catId=1606&langId=en>. Xem thêm báo cáo từ Liên minh Châu Âu.

58 Quy tắc ứng xử của Sáng kiến tuân thủ xã hội trong kinh doanh của Amfori, 2021, tr. 4. Truy cập tại www.amfori.org/resource/amfori-bsci-code-conduct-english-december-2021.

59 Xem tại <https://hmgroupp.com/sustainability/fair-and-equal/wages/key-impacts-and-learning/> và www.unilever.com/planet-and-society/raise-living-standards/a-living-wage/.

60 A/HRC/42/38, đoạn 64-67, 80-82

(khoảng 9 tỷ USD) mỗi năm do trốn thuế⁶¹, làm suy yếu khả năng đầu tư vào việc thực hiện quyền phát triển. Tuy nhiên, đây là một vấn đề mang tính hệ thống hơn mà nhiều quốc gia phải đối mặt. “Tỷ lệ trốn thuế ước tính đối với thuế thu nhập cá nhân và thuế doanh nghiệp ở Mỹ Latinh vẫn ở mức trung bình lần lượt là 44% và 58% trong hai thập kỷ qua”.⁶² Trong bối cảnh này, OECD/Nhóm 20 (G20) Thỏa thuận về mức thuế tối thiểu toàn cầu 15% là một bước đi đúng hướng nhằm giảm thiểu hành vi trốn thuế doanh nghiệp.⁶³ Tuy nhiên, tốt hơn hết thế giới cần một chế độ thuế quốc tế dựa trên quyền con người và toàn diện hơn để không gây khó khăn cho các nước thu nhập thấp và trung bình.⁶⁴

51. Bất bình đẳng kinh tế thường góp phần tạo ra khoảng cách số, từ đó làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng hiện có và làm suy yếu các con đường hiện thực hóa quyền phát triển.⁶⁵ Các doanh nghiệp nên thực hiện các biện pháp cá nhân và tập thể không chỉ để thu hẹp khoảng cách số mà còn để đảm bảo khả năng tiếp cận an toàn và công nghệ có giá cả phải chăng cho tất cả mọi người mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào.⁶⁶ Các bước do Tập đoàn Vệ tinh Băng thông rộng Kacific (Kacific Broadband Satellite Group) thực hiện nhằm cung cấp kết nối vệ tinh đến các vùng nông thôn ở Philippines nhằm thu hẹp khoảng cách kỹ thuật số là ví dụ minh họa cho những gì các doanh nghiệp có thể thực hiện.⁶⁷ Ngoài việc áp dụng chính

61 Báo cáo từ Trung tâm Các vấn đề về môi trường – Philippines Inc

62 OECD, Minh bạch thuế ở Mỹ Latinh 2022: Báo cáo tiến độ tuyên bố Punta del Este (2022), tr. 15.

63 Xem tại www.oecd.org/tax/beps/statement-on-a-two-pillar-solution-to-address-the-tax-challenges-arising-from-the-digitalisation-of-the-economy-october-2021.html.

64 Liên Hợp Quốc và Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc, “Các chuyên gia nhân quyền ủng hộ lời kêu gọi về hiệp ước thuế của Liên Hợp Quốc”, thông cáo báo chí, ngày 29 tháng 11 năm 2022. Truy cập tại: <https://www.ohchr.org/en/press-releases/2022/11/human-rights-experts-support-call-un-tax-treaty>.

65 Báo cáo từ Trung tâm phía Nam, trang 4 và 5.

66 Ví dụ: có quan ngại về việc PayPal không cho phép người Palestine ở Lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng ở Dải Gaza và Bờ Tây truy cập vào nền tảng thanh toán kỹ thuật số của mình. Xem nội dung gửi từ Trung tâm vì sự tiến bộ của truyền thông xã hội Ả Rập.

67 “Kacific thu hẹp khoảng cách kỹ thuật số: Mở rộng kết nối vệ tinh đến các vùng nông thôn ở Philippines”, ngày 20 tháng 4 năm 2023. Truy cập tại: www.cnnphilippines.com/business/2023/4/20/kacific-bridges-digital-divide-in-ph.html.

sách phân biệt giá, các doanh nghiệp cũng nên thực hiện lời kêu gọi “tổng hợp bằng sáng chế tự nguyện” để tăng cường khả năng tiếp cận công nghệ.⁶⁸

B. PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

52. Dù đã có nhiều biện pháp liên quan đến chính sách và pháp luật, bất bình đẳng giới vẫn là trở ngại lớn đối với sự phát triển xã hội của trẻ em gái và phụ nữ.⁶⁹ Số liệu thống kê hiện tại cho thấy “thế giới không đi đúng hướng để đạt được bình đẳng giới vào năm 2030” và “việc thu hẹp khoảng cách trong các biện pháp bảo vệ về mặt pháp lý và xóa bỏ các luật có tính phân biệt đối xử có thể mất tới 286 năm với tốc độ thay đổi hiện tại”.⁷⁰ Ví dụ, “sinh viên nữ chiếm thiểu số trong ngành STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học), chỉ chiếm 35%, và chỉ chiếm 3% trong nghiên cứu công nghệ thông tin và truyền thông.⁷¹ Phụ nữ cũng “chỉ chiếm tỷ lệ 19,9% chuyên gia khoa học và kỹ thuật”.⁷² Phụ nữ và trẻ em gái cũng phải đối mặt với mức độ phân biệt đối xử không cân xứng, chênh lệch lương theo giới, quấy rối tình dục và bạo lực trên cơ sở giới ở cả khu vực công và khu vực tư. Tình trạng này làm cản trở con đường phát triển của phụ nữ.
53. Trẻ em, tương lai của chúng ta, cũng phải đối mặt với những rào cản đáng kể trong việc thực hiện quyền phát triển của mình. Hàng triệu trẻ em là nạn nhân của lao động trẻ em, hôn nhân cưỡng bức, nô lệ hiện đại và buôn người để bóc lột tình dục.⁷³ Trẻ em cũng bị ảnh hưởng nặng nề bởi xung đột

68 Chương trình hành động Addis Ababa, đoạn 116.

69 Xem tại A/HRC/53/39.

70 UN-Women, Tiến bộ về các Mục tiêu Phát triển Bền vững: Tổng quan về Giới 2022, tr. 10.

71 Như trên, trang 5

72 Như trên

73 ILO, Walk Free và IOM, Ước tính toàn cầu về chế độ nô lệ hiện đại: Lao động cưỡng bức và hôn nhân cưỡng bức (Geneva, 2022). Xem thêm Walk Free, Chỉ số nô lệ toàn cầu năm 2023. Xem tại: <http://www.walkfree.org/global-slavery-index/>.

vũ trang.⁷⁴ Tiếng nói của trẻ em hiếm khi được lồng ghép đầy đủ vào quá trình ra quyết định về các vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của trẻ em như công nghệ mới và biến đổi khí hậu.

54. Hoạt động trong bối cảnh này, các doanh nghiệp phải thực hiện các bước đi chủ động để thúc đẩy bình đẳng giới thực chất⁷⁵ và quyền trẻ em để tiếp tục phát triển xã hội. Doanh nghiệp nên góp phần thúc đẩy bình đẳng giới bằng cách đảm bảo “việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm thỏa đáng cho phụ nữ, trả lương bình đẳng cho công việc như nhau hoặc công việc có giá trị như nhau và cơ hội bình đẳng, cũng như bảo vệ phụ nữ chống lại tình trạng phân biệt đối xử và lạm dụng tại nơi làm việc”.⁷⁶ Các công ty như Mastercard, Microsoft, Pfizer, Starbucks và Target, đã đạt được tiến bộ trong việc thu hẹp khoảng cách về lương theo chủng tộc và giới tính,⁷⁷ trong khi Quỹ EcoEnterprises đang thúc đẩy các khoản đầu tư đảm bảo tính bao trùm về giới.⁷⁸ Mặc dù chỉ có 31 Quốc gia phê chuẩn Công ước về Bạo lực và Quấy rối của ILO 2019 (Số 190) tính đến tháng 6 năm 2023,⁷⁹ doanh nghiệp nên hành động phù hợp với tinh thần của Công ước trong mọi lĩnh vực hoạt động. Các doanh nghiệp cũng nên thúc đẩy tinh thần kinh doanh của phụ nữ phù hợp với Nguyên tắc trao quyền cho phụ nữ.⁸⁰
55. Xét rằng “các hoạt động và mối quan hệ kinh doanh có thể có nhiều tác động tiêu cực đến trẻ em”,⁸¹ những gì doanh nghiệp

74 Vào cuối năm 2021, “hơn 450 triệu trẻ em - tức 1/6 - đang sống trong vùng xung đột, con số cao nhất trong 20 năm”. Ilze Brands Kehris, “Trẻ em bị ảnh hưởng bởi xung đột vũ trang và bạo lực”, ngày 15 tháng 7 năm 2022. Truy cập tại www.ohchr.org/en/speeches/2022/07/children-affected-armed-conflict-and-violence.

75 A/HRC/39/51, đoạn 67

76 Chương trình hành động Addis Ababa, đoạn 41.

77 Arjuna Capital Proxy Impact, “Thống kê trả lương theo chủng tộc và giới tính năm 2023”. Truy cập tại: www.proxyimpact.com/_files/ugd/b07274_d88f00b8786f4bd8bcf27a0c4bb66e35.pdf.

78 Truy cập tại: www.unpri.org/diversity-equity-and-inclusion/ecoenterprises-fund-cultivating-gender-inclusive-investments/11006.article.

79 Xem tại: www.ilo.org/dyn/normlex/en/f?p=1000:11300:0::NO:11300:P11300_INSTRUMENT_ID:3999810.

80 Chương trình hành động Addis Ababa Action Agenda, đoạn 41.

81 Andrew Mawson, Humberto Cantú Rivera và Subajini Jayasekaran, Lên lộ trình: Đưa quyền trẻ em vào hành vi kinh doanh có trách nhiệm (UNICEF, Hiệp ước toàn cầu của Liên hợp quốc và Tổ chức cứu trợ trẻ em, Geneva, 2022), tr. 9.

làm và không làm sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển xã hội của trẻ em. Các doanh nghiệp phải xóa bỏ lao động trẻ em trong toàn bộ chuỗi cung ứng của mình, ngừng bóc lột tình dục trẻ em, ngừng bán các sản phẩm không lành mạnh và bảo vệ trẻ em khỏi bị lạm dụng trực tuyến. Doanh nghiệp cũng nên công nhận vai trò của trẻ em và cho trẻ em tham gia vào các quyết định ảnh hưởng đến trẻ em, ví dụ như giới thiệu các công nghệ mới cũng như các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực và thích ứng với biến đổi khí hậu.

56. Thiếu biện pháp khắc phục hiệu quả và trách nhiệm giải trình đối với các hành vi vi phạm quyền con người liên quan đến hoạt động kinh doanh – liên quan nhiều đến các dự án phát triển – là một trở ngại khác đối với phát triển xã hội. Theo Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc, các doanh nghiệp (bao gồm cả các tổ chức tài chính phát triển) phải thiết lập các cơ chế khiếu nại hiệu quả ở cấp độ hoạt động như một phần trách nhiệm trong việc tôn trọng quyền con người.⁸² Một số cơ chế thường không mang lại kết quả khắc phục hiệu quả⁸³ vì thiếu sự tham gia tích cực, tự do và thực chất của những người hưởng quyền bị ảnh hưởng. Việc đảm bảo kết nối các cơ chế khiếu nại với những người hưởng quyền bị ảnh hưởng hoặc thúc đẩy các cơ chế khiếu nại ở cấp độ hoạt động do cộng đồng định hướng⁸⁴ có thể cho phép các doanh nghiệp và các tổ chức tài chính phát triển đảm bảo sự tham gia và từ đó đóng góp cho sự phát triển xã hội.

C. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

57. Doanh nghiệp cũng có thể đóng góp vào sự phát triển văn hóa. Có thể lấy quyền của người dân bản địa làm ví dụ. Điều 23 của Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về Quyền của Người bản

82 Truy cập tại A/HRC/44/32; và OHCHR, Biện pháp khắc phục tài chính phát triển: Hướng dẫn và thực hành (Ấn phẩm của Liên Hợp Quốc, 2022).

83 Xem Mark Wielga và James Harrison, “Đánh giá tính hiệu quả của các cơ chế khiếu nại ngoài Nhà nước trong việc cung cấp khả năng tiếp cận biện pháp khắc phục cho người hưởng quyền: nghiên cứu điển hình về Hội nghị bàn tròn về Dầu cò bền vững”, Tạp chí Kinh doanh và Nhân quyền, tập. 6, số 1 (tháng 2/2021), tr. 67.

84 Earth Rights International và Just Ground, “Cơ chế khiếu nại hoạt động do cộng đồng thúc đẩy, tài liệu thảo luận”, tháng 11 năm 2022.

địa quy định rằng Người bản địa “có quyền xác định và phát triển các ưu tiên và chiến lược để thực hiện quyền phát triển của mình”. Theo Điều 32, họ cũng có “quyền xác định và phát triển các ưu tiên cũng như chiến lược phát triển hoặc sử dụng đất đai, lãnh thổ và các tài nguyên khác của mình”.

58. Người dân bản địa trên khắp thế giới đã sống hòa hợp với thiên nhiên trong nhiều thế kỷ. Tuy nhiên, mô hình phát triển hiện nay thường dẫn đến việc người dân bản địa bị tước quyền sở hữu hoặc buộc phải di dời khỏi đất đai, lãnh thổ và tài nguyên truyền thống của họ, điều này có tác động trực tiếp đến sự phát triển văn hóa của người bản địa. Mặc dù người dân bản địa đóng góp ít nhất vào cuộc khủng hoảng khí hậu hiện nay, họ rất dễ bị tổn thương trước các dự án khai thác mỏ hoặc thủy điện nhằm chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon.
59. Điều đáng lo ngại là nhiều công ty tiếp tục phớt lờ rủi ro biến đổi khí hậu hoặc đánh lừa các bên liên quan về mức độ nghiêm trọng của những rủi ro này. Ví dụ, Sáng kiến Theo dõi Carbon đã ghi nhận “hơn 70% các công ty niêm yết đại diện cho một số công ty gây ô nhiễm carbon lớn nhất thế giới, cùng với hầu hết các kiểm toán viên bên ngoài của họ, không tính toán đầy đủ các rủi ro liên quan đến khí hậu trong báo cáo tài chính”.⁸⁵ Một thực tế được công nhận rộng rãi hiện nay là biến đổi khí hậu sẽ có tác động không đồng đều đối với các quốc gia có thu nhập thấp và các cá nhân hoặc nhóm bị thiệt thòi như phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật và người dân bản địa.⁸⁶ Mặc dù một số hoạt động khai thác mỏ có thể cần thiết để duy trì nhu cầu phát triển hiện tại và hỗ trợ quá trình chuyển đổi năng lượng tái tạo, việc khai thác mỏ cũng có thể có tác động tiêu cực đáng kể đến tất cả các quyền con người, bao gồm quyền phát triển, quyền môi trường và quyền của những nhà hoạt động vì quyền con người.⁸⁷

85 Sáng kiến Theo dõi Carbon, “Flying Blind: rõ ràng là không có rủi ro khí hậu trong báo cáo tài chính”, ngày 16 tháng 9 năm 2021. Truy cập tại: www.unpri.org/accounting-for-climate-change/flying-blind-the-glaring-absence-of-climate-risks-in-financial-reporting/8555.article.

86 Oxfam, Hướng tới chuyển đổi năng lượng công bằng: Ý nghĩa đối với cộng đồng ở các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình (Oxford, 2022).

87 Xem báo cáo từ Diễn đàn Nhân quyền và Phát triển Châu Á

60. Trong bối cảnh này, doanh nghiệp có thể đóng vai trò quan trọng bằng cách đảm bảo rằng các dự án khai thác mỏ hoặc các dự án phát triển khác mà doanh nghiệp tham gia sẽ thúc đẩy - thay vì làm suy yếu - sự phát triển văn hóa không chỉ của thế hệ hiện tại mà cả các thế hệ tương lai. Các doanh nghiệp phải đảm bảo rằng việc khai thác không chỉ có trách nhiệm và bền vững mà còn chỉ được tiến hành sau khi có được giấy phép xã hội từ các cộng đồng bị ảnh hưởng thông qua sự tham gia tích cực, tự do và thực chất của các cộng đồng này. Nếu quyền của Người bản địa bị ảnh hưởng bởi bất kỳ dự án khai thác mỏ hoặc dự án phát triển nào khác thì các doanh nghiệp phải có được sự đồng thuận của họ dựa trên tinh thần tự nguyện, được cung cấp thông tin trước, và đầy đủ phù hợp với Tuyên bố của Liên hợp quốc về Quyền của Người bản địa và Công ước của ILO về Người bản địa và Bộ lạc, 1989 (Số 169). Như đã lưu ý trong Nguyên tắc Maastricht về quyền con người của các thế hệ tương lai, các doanh nghiệp “nên lấy cảm hứng và tham khảo hướng dẫn từ kiến thức, văn hóa và tập quán truyền thống của người bản địa góp phần vào sự phát triển bền vững và công bằng cũng như quản lý môi trường phù hợp”.⁸⁸
61. Các ngân hàng phát triển công cũng có thể hỗ trợ các doanh nghiệp đóng góp vào phát triển văn hóa bằng cách hỗ trợ các dự án thúc đẩy phát triển toàn diện, công bằng và bền vững, đồng thời ưu tiên tài chính khi hậu cần thiết để đảm bảo quá trình chuyển đổi công bằng sang nền kinh tế xanh.⁸⁹

D. PHÁT TRIỂN CHÍNH TRỊ

62. Doanh nghiệp có thể đóng góp vào sự phát triển chính trị theo nhiều cách. Ví dụ, doanh nghiệp có thể hỗ trợ sự tham gia tích cực, tự do và thực chất của người dân (đặc biệt là thanh thiếu niên và các nhóm dễ bị tổn thương) trong tất cả các quá trình ra quyết định có ảnh hưởng đến họ. Hiện có một số quan ngại về việc các doanh nghiệp không tiến hành tham vấn thực chất. Ví dụ, Tiêu chuẩn Nhân quyền Doanh nghiệp năm

88 Nguyên tắc Maastricht về Quyền con người của Thế hệ Tương lai (xem chú thích cuối trang 7), đoạn. 11 (a).

89 Báo cáo chung của 71 tổ chức xã hội dân sự, ngày 22 tháng 5 năm 2023.

2022 cho thấy “71% công ty thường xuyên đạt điểm 0 trong cách tiếp cận liên quan đến sự tham gia của các bên liên quan bị ảnh hưởng”.⁹⁰ Do đó, không có gì đáng ngạc nhiên khi hầu hết các doanh nghiệp không đảm bảo sự tham gia có ý nghĩa của người dân.⁹¹

63. Việc tham gia không giống với việc tham vấn mà nhiều doanh nghiệp có thể đã tiến hành như một phần của quá trình rà soát quyền con người – việc tham gia này đòi hỏi sự công nhận quyền tự quyết của người dân và sự đồng chia sẻ quyền lực với họ để đưa ra quyết định. Chỉ thông qua việc đảm bảo sự tham gia của người dân, doanh nghiệp mới có thể đảm bảo rằng “các quyết định phản ánh nhu cầu của người dân và cho phép mọi người đóng góp vào sự thay đổi mang tính chuyển đổi”.⁹² Về vấn đề này, các doanh nghiệp có thể tham khảo Hiệp định Khu vực về Tiếp cận Thông tin, Sự tham gia của Công chúng và Công lý trong Các vấn đề môi trường ở Mỹ Latinh và Caribe (Thỏa thuận Escazú).
64. Các doanh nghiệp cũng có thể bồi dưỡng khả năng lãnh đạo bằng cách tạo điều kiện cho phụ nữ và những người thuộc các nhóm bị lề hóa tiếp cận giáo dục, kỹ năng và cơ hội việc làm và vay vốn. Ví dụ: Bank of America đang hỗ trợ Sáng kiến WomenEntrepreneurs4Good của Diễn đàn Phụ nữ vì Kinh tế và Xã hội để hỗ trợ các nữ doanh nhân.⁹³ Vào năm 2022, Tổ chức Người sử dụng lao động Quốc tế và Microsoft đã triển khai chương trình Tech@Work nhằm bồi dưỡng các kỹ năng kỹ thuật số, kỹ năng mềm và kỹ năng kinh doanh cho 20.000 người tham gia từ Cộng hòa Dân chủ Congo, Lesotho, Senegal và Uganda.⁹⁴ Tín dụng vi mô của Ngân hàng Grameen

90 Truy cập tại: www.worldbenchmarkingalliance.org/publication/chrb/findings/companies-need-to-translate-their-commitments-to-stakeholder-engagement-into-meaningful-action/.

91 Báo cáo của Earth Rights International, ngày 23 tháng 6 năm 2023.

92 Liên Hợp Quốc, “Tóm tắt chính sách Chương trình nghị sự chung 4: đánh giá những gì quan trọng – khuôn khổ để đạt được tiến bộ vượt ra ngoài tổng sản phẩm quốc nội”, trang 9.

93 Xem tại www.womenentrepreneurs4good.com/. Xem thêm Chương trình điều hành quản lý tài sản của BNP Paribas dành cho nữ doanh nhân, trong đó một nhóm nữ doanh nhân tham dự chương trình kéo dài một tuần hàng năm tại Trường đào tạo sau đại học Stanford. Xem tại <https://wealthmanagement.bnpparibas/en/what-we-do/network/women-entrepreneur-program.html>.

94 Báo cáo của Tổ chức Người sử dụng lao động Quốc tế, tr. 5.

ở Bangladesh đã có tác động chuyển đổi trong việc trao quyền cho phụ nữ và thu hút phụ nữ tham gia các hoạt động kinh tế.⁹⁵

65. Các doanh nghiệp có thể đóng góp vào sự phát triển chính trị bằng cách tạo điều kiện cho tất cả mọi người tiếp cận công nghệ an toàn và giá cả phải chăng mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào.⁹⁶ Điều này sẽ đòi hỏi phải thực hành cách tiếp cận “an toàn theo thiết kế”, xây dựng hệ thống dữ liệu dựa trên quyền con người⁹⁷ và thực hiện hành động tích cực để cung cấp quyền truy cập các công nghệ quan trọng cho các cá nhân hoặc nhóm có hoàn cảnh khó khăn. Các công ty kỹ thuật số cũng từ bỏ “mô hình khai thác dữ liệu”⁹⁸ và giải quyết thành kiến về giới tính và chủng tộc trong việc sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo.⁹⁹
66. Ngoài ra còn có mối tương quan chặt chẽ giữa phát triển với hòa bình, an ninh: phát triển không bao trùm thường gây ra xung đột. Khi hòa bình bị xáo trộn, quyền phát triển khó có thể được thực hiện. Với một số cuộc xung đột đang diễn ra ở các khu vực khác nhau trên thế giới, các doanh nghiệp nên đóng vai trò tích cực trong việc xây dựng hòa bình và công lý chuyển đổi.¹⁰⁰ Ngoài việc tăng cường rà soát quyền con người¹⁰¹ và tuân thủ các Nguyên tắc Tự nguyện về An ninh và Nhân quyền, doanh nghiệp nên cố gắng giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của xung đột như nghèo đói, bất bình đẳng, phân biệt đối xử với các nhóm bị gạt ra ngoài lề xã hội và tư tưởng bài ngoại. Các doanh nghiệp cũng nên tiến hành đánh giá tác động

95 Xem tại <https://grameenbank.org/about/introduction>

96 Xem Dự án B-Tech www.ohchr.org/en/business-and-human-rights/b-tech-project

97 Báo cáo của Peter G. Kirchsclaeger, ngày 30 tháng 5 năm 2023.

98 Báo cáo từ IT for Change

99 Surya Deva, “Giải quyết vấn đề định kiến giới tính trong trí tuệ nhân tạo và tự động hóa”. Xem tại: <https://www.openglobalrights.org/addressing-gender-bias-in-artificial-intelligence-and-automation/>.

100 Truy cập tại A/HRC/50/40/Add.4.

101 Truy cập tại A/75/212; và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, Tăng cường rà soát quyền con người đối với hoạt động kinh doanh trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi xung đột: Hướng dẫn (New York, 2022).

quyền con người trước khi cung cấp vũ khí và đạn dược, đảm bảo rằng hoạt động của doanh nghiệp không hỗ trợ các bên xung đột và cung cấp viện trợ nhân đạo bất cứ khi nào có thể.

67. Cuối cùng, khi các Quốc gia lắng nghe các lãnh đạo doanh nghiệp, các doanh nghiệp nên sử dụng đòn bẩy của mình không chỉ để yêu cầu giảm thuế hoặc tạo ra một môi trường thân thiện với doanh nghiệp mà còn để khuyến khích các Quốc gia bảo vệ không gian dân sự. Đây sẽ là một bước đi hiệu quả để đảm bảo sự phát triển chính trị. Như Cao ủy đã nhắc lại: “Không gian dân sự là vấn đề quyền con người, là vấn đề hòa bình, là vấn đề phát triển.”¹⁰² Không gian dân sự là điều kiện tiên quyết để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia vào mọi quá trình ra quyết định liên quan đến quyền phát triển. Nếu không có không gian dân sự đầy đủ, các doanh nghiệp cũng sẽ không thể tiến hành rà soát quyền con người một cách thực chất.¹⁰³

102 “Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc đưa ra lời kêu gọi bảo vệ và mở rộng không gian dân sự”, thông cáo báo chí, ngày 26 tháng 5 năm 2023. Xem tại www.ohchr.org/en/press-releases/2023/05/un-rights-chief-issues-call-protect-and-expand-civic-space.

103 Xem hướng dẫn tại A/HRC/47/39/Add.2.

V. Thời điểm chuyển đổi căn bản đối với doanh nghiệp

68. Việc theo đuổi sự hiểu biết toàn diện về quyền phát triển được nêu rõ trong báo cáo này sẽ mở ra con đường giải quyết một số thách thức mà thế giới đang phải đối mặt. Điều này sẽ đòi hỏi một sự thay đổi cơ bản về vai trò và vị trí hiện tại của doanh nghiệp trong xã hội. Báo cáo viên đặc biệt kêu gọi các nhà lãnh đạo doanh nghiệp tập trung ưu tiên thực hiện ba biện pháp sau: định hướng lại mục đích kinh doanh trong xã hội, thay đổi mô hình kinh doanh thiếu trách nhiệm và vượt ra ngoài cách tiếp cận “không gây hại”.
69. Ngoài việc thực hiện quyền phát triển, những đề xuất thay đổi cơ bản sẽ cho phép các doanh nghiệp góp phần xây dựng nền kinh tế vì quyền con người, một nền kinh tế “tìm cách giải quyết các nguyên nhân gốc rễ và các rào cản mang tính cấu trúc đối với bình đẳng, công lý và bền vững”.¹⁰⁴ Điều này cũng sẽ phù hợp với những tham vọng trong Chương trình nghị sự chung của Liên hợp quốc do Tổng Thư ký đề ra.¹⁰⁵

A. ĐỊNH HƯỚNG LẠI MỤC TIÊU DOANH NGHIỆP

70. Đã hết thời gian cho những điều chỉnh nhỏ. Cần có sự thay đổi căn bản về vai trò của doanh nghiệp trong xã hội và mối quan hệ của doanh nghiệp với những chủ thể khác không phải là cố đồng nhằm giải quyết các vấn đề mang tính hệ thống trong trật tự kinh tế hiện nay. Ví dụ, tương tự như cách tổng sản phẩm quốc nội (GDP) không thể phản ánh được sự tàn phá đối với con người và môi trường của các hoạt động kinh doanh¹⁰⁶,

¹⁰⁴ OHCHR, “Xây dựng nền kinh tế lấy quyền con người làm trung tâm”, ngày 6 tháng 4 năm 2023. Xem tại: www.ohchr.org/en/stories/2023/04/building-economies-place-peoples-human-rights-center.

¹⁰⁵ A/75/982.

¹⁰⁶ Liên Hợp Quốc, “Bản tóm tắt chính sách Chương trình nghị sự chung 4”.

lợi nhuận doanh nghiệp không phản ánh ngoại ứng và sự đầu tư lao động của người lao động. Hội đồng quản trị công ty, vốn thường đưa ra các quyết định ảnh hưởng đến con người và hành tinh, cũng không bao gồm đại diện của tất cả các thành phần chủ chốt trong xã hội.

71. Đã có một số sáng kiến và lời kêu gọi liên quan đến sự thay đổi mục đích kinh doanh trong xã hội. Ví dụ, vào tháng 8 năm 2019, Hội nghị bàn tròn kinh doanh, một hiệp hội gồm hơn 200 giám đốc điều hành của các công ty hàng đầu Hoa Kỳ, đã đưa ra tuyên bố về mục đích của một công ty là cam kết tạo ra giá trị cho tất cả các bên liên quan.¹⁰⁷ Mặc dù có những nghi ngờ về mức độ mà tuyên bố này có thể thay đổi hành vi của các công ty đưa ra cam kết, việc thể hiện công khai sự thay đổi mục đích kinh doanh mang tính quy chuẩn này là rất quan trọng.
72. Mô hình ưu tiên cổ đông, cùng với áp lực thể hiện lợi nhuận tăng cao trong báo cáo hàng quý, đã thúc đẩy nhiều công ty đưa ra những quyết định gây tác hại đối với con người hoặc hành tinh. Trong đại dịch vi-rút Corona (Covid-19), lợi nhuận doanh nghiệp tăng vọt trong khi người lao động chịu thiệt thòi. Một báo cáo về động thái của 22 công ty Hoa Kỳ cho thấy các công ty này đã tạo ra lợi nhuận tài sản 1,5 nghìn tỷ USD cho cổ đông trong thời kỳ đại dịch, trong khi 7 triệu công nhân tại các công ty này chỉ kiếm được thêm khoảng 27 tỷ USD tiền lương - chỉ chiếm 2% phần tài sản tăng thêm của cổ đông.¹⁰⁸ Xu hướng này dường như tiếp tục gia tăng khi “lợi nhuận doanh nghiệp chiếm gần một nửa mức tăng lạm phát ở châu Âu trong hai năm qua”.¹⁰⁹

107 Xem tại https://system.businessroundtable.org/app/uploads/sites/5/2023/02/WSJ_BRT_POC_Ad.pdf.

108 Molly Kinder, Katie Bach và Laura Stater, Lợi nhuận và đại dịch: Khi tài sản của cổ đông tăng vọt, người lao động bị bỏ lại phía sau (Brookings, 2022), tr. 3. Xem thêm Oxfam America, Những kẻ trục lợi từ đại dịch bị phơi bày, thông tin truyền thông (Oxfam America, 2020).

109 Niels-Jakob Hansen, Frederik Toscani và Jing Zhou, “Triển vọng lạm phát của Châu Âu phụ thuộc vào cách lợi nhuận doanh nghiệp nuốt trọn mức tăng lương”, Blog IMF (26 tháng 6 năm 2023). Truy cập tại www.imf.org/en/Blogs/Articles/2023/06/26/europes-inflation-outlook-depends-on-how-corporate-profits-absorb-wage-gains.

73. Định hướng lại mục đích kinh doanh cũng sẽ giúp giải quyết hai vấn đề trong mô hình trả lương hiện tại cho các nhà điều hành công ty. Thứ nhất, có sự chênh lệch không thể giải thích được giữa lương của các giám đốc điều hành và lương của một công nhân bình thường trong các công ty. Theo một nghiên cứu về 300 công ty hàng đầu của Hoa Kỳ do Viện Nghiên cứu Chính sách thực hiện, tỷ lệ trung bình giữa lương của một giám đốc điều hành và một nhân viên trung bình vào năm 2021 là 670 trên 1.¹¹⁰ Thứ hai, việc gắn gói đền bù lợi nhuận cho giới điều hành doanh nghiệp với lợi nhuận là không thỏa đáng vì tập quán này không khuyến khích việc tập trung vào việc tạo ra giá trị lâu dài hoặc bảo vệ môi trường. Thù lao của các giám đốc điều hành doanh nghiệp không chỉ phải tương đương hợp lý với mức lương của người lao động mà còn phải liên quan trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của họ trong việc bảo vệ con người và hành tinh.

B. THAY ĐỔI MÔ HÌNH KINH DOANH THIỂU TRÁCH NHIỆM

74. Một nền kinh tế vì quyền con người đòi hỏi các mô hình kinh doanh đặt “con người và hành tinh làm trung tâm... với mục tiêu nâng cao đáng kể việc thụ hưởng quyền con người cho tất cả mọi người”¹¹¹ bên cạnh các yếu tố khác. Nguyên tắc Kampala về sự tham gia hiệu quả của khu vực tư nhân vào hợp tác phát triển cũng nhấn mạnh sự cần thiết của “các mô hình kinh doanh tập trung vào các giải pháp mang lại lợi nhuận cho những thách thức đối với sự phát triển bền vững”.¹¹² Tuy nhiên, nhiều mô hình kinh doanh hiện tại không đáp ứng được tiêu chuẩn này vì những mô hình này ưu tiên lợi nhuận hơn con người hoặc hành tinh. Ví dụ, nhiều công ty coi người lao động (di cư) như một loại hàng hóa để tối đa hóa lợi nhuận, khuyến khích sử dụng các sản phẩm không tốt cho sức khỏe như thuốc lá, thúc đẩy tiêu dùng không bền vững mà hoàn

110 Viện Nghiên cứu Chính sách, “Điều hành vượt mức 2022”. Xem tại: <https://ips-dc.org/report-executive-excess-2022/>.

111 OHCHR, “Xây dựng nền kinh tế lấy quyền con người làm trung tâm”.

112 Xem tại: www.oecd.org/dac/effectiveness/Kampala-Principles-on-effective-private-sector-engagement-development-cooperation.pdf.

toàn không quan tâm đến môi trường, hoặc vận động hành lang chống lại các chính sách của Nhà nước về việc loại bỏ dần nhiên liệu hóa thạch.

75. Đã đến lúc phải lên tiếng và tránh xa những mô hình kinh doanh thiếu trách nhiệm như vậy, bởi vì hoạt động kinh tế cốt lõi hoặc chính sự tồn tại của một số công ty nhất định “có thể gây tổn hại đến quyền con người”.¹¹³ Những mô hình kinh doanh như vậy là không đáng duy trì ngay cả khi đã tiến hành rà soát quyền con người.¹¹⁴ Do đó, cần phát triển và phổ biến các mô hình kinh doanh toàn diện, công bằng và bền vững hơn, từ đó giúp giải quyết một số nguyên nhân gốc rễ của những thách thức mà nhân loại đang phải đối mặt – từ nghèo đói đến bất bình đẳng, ô nhiễm, mất đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu.¹¹⁵
76. Quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh sẽ yêu cầu các công ty tránh gây ra rủi ro đối với con người hoặc hành tinh. Doanh nghiệp có thể đo lường các chi phí liên quan đến việc tạo ra lợi nhuận, áp dụng tính tuần hoàn vào tất cả các giai đoạn sản xuất và đặt ra các mục tiêu đầy tham vọng để đạt được mục tiêu khử cacbon trong hoạt động của mình cũng như của các nhà cung cấp.¹¹⁶ Một số công ty đã bắt đầu đi theo hướng này. Ví dụ, Natura ủng hộ việc “sử dụng bền vững đa dạng sinh học” và thúc đẩy tiêu dùng có trách nhiệm, bao gồm cả việc tạo ra “Bảng môi trường” vào năm 2007, cung cấp thông tin về tác động môi trường của từng sản phẩm”.¹¹⁷

113 David Jason Karp, “Kinh doanh và nhân quyền trong một trật tự thế giới đang thay đổi: vượt ra ngoài đạo đức của chủ nghĩa tự do không gắn kết”, Tạp chí Kinh doanh và Nhân quyền (2023), tr. 3. Truy cập tại: <https://doi.org/10.1017/bhj.2023.10>

114 Marianna Leite, “Ngoài các từ thông dụng: rà soát quyền con người bắt buộc và cách tiếp cận dựa trên quyền đối với các mô hình kinh doanh”, Tạp chí Kinh doanh và Nhân quyền (2023), tr. số 8. Truy cập tại: <https://doi.org/10.1017/bhj.2023.11>.

115 Xem Kish Parella, “Chủ nghĩa các bên liên quan theo hợp đồng”, Tạp chí Luật Đại học Boston, tập. 102:865, trang 897-911

116 Báo cáo từ Kanishk Negi, ngày 23 tháng 6 năm 2023.

117 Xem tại www.naturabrasil.fr/en-us/our-values/natura-rasil-commitments.

C. VƯỢT RA NGOÀI CÁCH TIẾP CẬN “KHÔNG GÂY HẠI”

77. Doanh nghiệp có trách nhiệm tôn trọng mọi quyền con người, trong đó có quyền phát triển. Tuy nhiên, việc đảm bảo quyền phát triển – hay bất kỳ quyền con người nào khác – sẽ đòi hỏi các doanh nghiệp vượt lên trên việc tôn trọng quyền con người. Doanh nghiệp sẽ cần phải vượt ra ngoài cách tiếp cận “không gây hại” hiện tại.
78. Xem xét vai trò của các doanh nghiệp trong mọi tầng lớp xã hội và trong hầu hết mọi hoạt động kinh tế trong trật tự thế giới tân tự do hiện nay, sự phân biệt công-tư truyền thống để phân biệt nghĩa vụ quyền con người không còn bền vững.¹¹⁸ Ngoài việc thực hiện nghĩa vụ ba bên để đảm bảo “tôn trọng, bảo vệ và thực hiện” quyền con người, các Quốc gia phải đảo ngược xu hướng thương mại hóa và biến quyền con người thành hàng hóa như hiện nay.¹¹⁹ Nhiệm vụ hoặc trách nhiệm của doanh nghiệp không thể chỉ giới hạn ở việc tôn trọng quyền con người nếu mục tiêu là đảm bảo đầy đủ tất cả các quyền con người cho mọi người. Trên thực tế, như đã trình bày ở trên trong báo cáo này, một số tiêu chuẩn quốc tế đã vạch ra cho các doanh nghiệp những bước đi vượt ra ngoài việc tôn trọng quyền con người.
79. Các doanh nghiệp cũng cần bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền con người, ít nhất là trong những hoàn cảnh và tình huống nhất định.¹²⁰ Ví dụ, một công ty dược phẩm nên có những nỗ lực hợp lý để đảm bảo rằng tất cả mọi người đều có thể tiếp cận được các loại thuốc hoặc vắc xin cứu sống con người mà không phải chịu bất kỳ sự phân biệt đối xử hoặc bất lợi nào về kinh tế xã hội. Một công ty cấp nước, vận tải hoặc Internet được hưởng ưu thế độc quyền từ Nhà nước hoặc tự thân để cung cấp các dịch vụ thiết yếu cũng cần cân nhắc điều này.

¹¹⁸ Xem Karp, “Kinh doanh và nhân quyền trong trật tự thế giới đang thay đổi”.

¹¹⁹ Xem David Birchall, “Thách thức của việc biến quyền con người thành hàng hóa: trường hợp về quyền có nhà ở”, Tạp chí Luật Quốc tế Santa Clara, tập. 19, số 1, tr. 1 (2021); và báo cáo từ Oxfam International, ngày 26 tháng 5 năm 2023.

¹²⁰ Bilchitz phát triển cách tiếp cận đa yếu tố để xác định các nghĩa vụ quyền con người tích cực của doanh nghiệp. David Bilchitz, Quyền cơ bản và nghĩa vụ pháp lý của kinh doanh (Nhà xuất bản Đại học Cambridge, Cambridge, 2021).

Những công ty này không nên đặt mức giá nằm ngoài khả năng chi trả của người nghèo hoặc giới hạn mạng lưới dịch vụ chỉ ở những khu vực mang lại lợi nhuận.

80. Cũng có thể nhận thấy sự liên quan của trách nhiệm doanh nghiệp trong việc bảo vệ và thực hiện quyền con người trong Chương trình nghị sự 2030. Để chấm dứt đói nghèo và lao động trẻ em hoặc để đạt được bình đẳng giới thực chất, các doanh nghiệp cần thực hiện các bước tích cực để hỗ trợ - không phải với tư cách từ thiện hay nhân đạo mà như một phần trách nhiệm quyền con người của doanh nghiệp - những cá nhân hoặc nhóm bị bỏ lại phía sau một cách có hệ thống bởi trật tự kinh tế hiện tại. Tương tự, để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, các công ty sẽ phải cung cấp nguồn tài chính, kiến thức kỹ thuật và công nghệ sẵn có cho các Quốc gia đang phát triển nhằm đảm bảo quá trình chuyển đổi công bằng sang nền kinh tế xanh.

VI. Vai trò kiến tạo của nhà nước và các tổ chức xã hội dân sự

81. Các quốc gia, tổ chức nhân quyền quốc gia, nhà đầu tư, hiệp hội ngành nghề, công đoàn, người tiêu dùng, tổ chức xã hội dân sự và nhà hoạt động vì quyền con người có vai trò kiến tạo quan trọng nhằm đảm bảo rằng các doanh nghiệp đóng góp vào việc hiện thực hóa quyền phát triển. Vai trò của Nhà nước và các tổ chức xã hội dân sự sẽ được đề cập dưới đây.

A. VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC

82. Quyền con người không phải là vấn đề có thể lựa chọn đối với Nhà nước hoặc doanh nghiệp. Tuy nhiên, tất cả các tiêu chuẩn quy phạm được thảo luận ở trên đều mang tính tự nguyện đối với doanh nghiệp. Đây là một phần của vấn đề, bởi vì việc tôn trọng quyền con người thường không được hội đồng quản trị công ty coi trọng như việc tạo ra lợi nhuận cho cổ đông. Các quốc gia có nghĩa vụ riêng và chung trong việc quản lý hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả hơn, bao gồm cả việc quy định các nghĩa vụ ràng buộc về quyền con người đối với doanh nghiệp.¹²¹ Sự tăng cường luật về rà soát quyền con người bắt buộc ở Châu Âu và Chỉ thị về Rà soát tính bền vững là một bước đi đúng hướng. Để tạo ra một sân chơi bình đẳng toàn cầu,¹²² các quốc gia nên hợp tác để thông qua một công cụ quốc tế mang tính ràng buộc về mặt pháp lý nhằm ràng buộc các nghĩa vụ quyền con người đối với tất cả các doanh nghiệp.¹²³ Các quốc gia cũng nên ban hành và tăng cường thực thi luật pháp quốc gia. Ví dụ, Senegal đã thông qua Luật số 2020 -04 về ngăn ngừa và giảm thiểu tác động môi trường của các sản phẩm nhựa và do đó thúc đẩy quyền con người.¹²⁴

¹²¹ Xem Ủy ban về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa, bình luận chung số 24 (2017) về nghĩa vụ của Nhà nước theo Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa trong bối cảnh hoạt động kinh doanh.

¹²² Báo cáo của Trung tâm Châu Âu-Tiers Monde và Quý Rosa Luxemburg; và gửi từ Amfori, ngày 27 tháng 6 năm 2023

¹²³ Xem tại www.ohchr.org/en/hr-bodies/hrc/wg-trans-corp/igwg-on-tnc

¹²⁴ Báo cáo từ Senegal, 9/6/2023

83. Các Quốc gia cũng nên thay đổi cấu trúc pháp lý hiện hành tạo điều kiện cho doanh nghiệp vi phạm quyền con người hoặc gây ô nhiễm môi trường. Luật doanh nghiệp và các hiệp định thương mại và đầu tư là hai thành phần chính của cấu trúc này. Trừ khi luật doanh nghiệp được điều chỉnh cơ bản về các nguyên tắc và mục tiêu chính, các doanh nghiệp sẽ không thể đóng góp ở quy mô hoặc với mức độ khẩn cấp cần thiết để đạt được sự phát triển toàn diện, công bằng và bền vững.¹²⁵ Những sửa đổi trong hai nguyên tắc song hành về đặc điểm riêng biệt và trách nhiệm hữu hạn bên cạnh quan niệm về quyền ưu tiên của cổ đông là điều kiện tiên quyết để tận dụng tối đa tiềm năng của doanh nghiệp nhằm phục vụ lợi ích của tất cả các bên liên quan trong xã hội.
84. Mặc dù các hiệp định đầu tư có thể thu hút đầu tư nước ngoài cần thiết cho phát triển kinh tế nhưng các hiệp định này cũng có thể gây ra mối đe dọa đối với quyền phát triển nếu không được cơ cấu hợp lý. Trong những năm qua, Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) đã đưa ra những hướng dẫn thiết thực cho các Quốc gia trong việc xây dựng khung chính sách đầu tư hỗ trợ phát triển bền vững và cải cách các hiệp định đầu tư thế hệ cũ.¹²⁶ Các quốc gia phải khẩn trương cải cách các thỏa thuận đầu tư để khuyến khích hành vi kinh doanh có trách nhiệm.¹²⁷ Nghị định thư về Đầu tư trong Hiệp định Thương mại Tự do Lục địa Châu Phi báo hiệu một sự thay đổi quan trọng bằng cách công nhận nghĩa vụ của các nhà đầu tư là tuân thủ các tiêu chuẩn cao về đạo đức kinh doanh, quyền con người và tiêu chuẩn lao động liên quan đến đầu tư.¹²⁸ Các hiệp định đầu tư cũng có thể quy định rõ rằng “quyền của Nhà nước trong việc điều chỉnh bất kỳ vấn đề nào liên quan đến thúc đẩy các mục tiêu phát triển, bao gồm bảo vệ quyền con người và môi trường, được bảo vệ và không phải là đối tượng của trọng tài đầu tư”¹²⁹.

125 Beate Sjøfjell, “Luật doanh nghiệp đã vi phạm quyền con người như thế nào - và cần phải làm gì”, Tạp chí Kinh doanh và Nhân quyền, tập. 5, số 2 (2020), tr. 179; và Charlotte Villiers, “Trò chơi mèo vờn chuột: bảo vệ quyền con người và vấn đề luật doanh nghiệp và quyền lực”, Tạp chí Luật Quốc tế Leiden, tập. 36 (2023), tr. 415

126 UNCTAD, Khung chính sách đầu tư để phát triển bền vững (2015) và Chương trình tăng tốc cải cách các hiệp định đầu tư quốc tế (2020).

127 Xem tại A/76/238.

128 Báo cáo từ Trung tâm phía Nam, tr. 3.

129 Báo cáo từ Barnali Choudhury, 8/6/2023

85. “Các quốc gia có trách nhiệm tạo ra một môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động phù hợp với các tiêu chuẩn môi trường và nhân quyền quốc tế.”¹³⁰ Hầu hết các doanh nghiệp đều là những chủ thể hành động lý trí và thường phản ứng tích cực với các động thái khuyến khích cũng như không khuyến khích. Phù hợp với các cam kết được đưa ra trong Chương trình hành động Addis Ababa,¹³¹ các Quốc gia nên đưa ra các ưu đãi cho các doanh nghiệp góp phần hiện thực hóa quyền phát triển. Ví dụ, các quy định và chính sách điều chỉnh các đặc khu kinh tế và khu chế xuất nên ưu tiên cho các công ty có thành tích trong thực hành kinh doanh có trách nhiệm và kinh doanh bền vững. Giảm thuế, cho vay ưu đãi và tỷ trọng đặc biệt trong hợp đồng mua sắm công là những ưu đãi khác mà các Quốc gia có thể dành cho các công ty đóng góp vào quyền phát triển.¹³² Đồng thời, các Quốc gia nên áp dụng thuế tài sản lũy tiến đối với các doanh nghiệp giàu có và buộc các công ty tự do phải chịu trách nhiệm (những người dung túng cho hành vi kinh doanh thiếu trách nhiệm).
86. Các quốc gia cũng nên làm gương bằng cách đi đầu trong việc áp dụng mô hình mới về “phát triển có sự tham gia lấy hành tinh làm trung tâm”. Lấy hành tinh làm trung tâm - thay vì con người - sẽ đảm bảo rằng toàn bộ hệ sinh thái hành tinh (con người, đa dạng sinh học và môi trường) được bảo vệ và giảm thiểu những hậu quả tiêu cực của việc áp dụng cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm. Mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau” không chỉ bao gồm con người mà còn cả hệ thực vật và động vật mà nếu không có chúng thì con người không thể tồn tại. Mọi chính sách và chương trình phát triển cần được xây dựng từ dưới lên thông qua sự tham gia tích cực, tự do và thực chất của mọi người dân.

B. VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI DÂN SỰ

87. Các tổ chức xã hội dân sự có vai trò không thể thiếu trong việc khuyến khích doanh nghiệp góp phần thực hiện quyền phát

¹³⁰ Báo cáo từ Tổ chức Người sử dụng lao động Quốc tế, tr. 2.

¹³¹ Chương trình hành động Addis Ababa, đoạn 36

¹³² Báo cáo của Maat vì Hòa bình, Phát triển và Quyền con người, tr. 4.

triển và buộc các doanh nghiệp vi phạm quyền con người phải chịu trách nhiệm. Tổ chức xã hội dân sự có thể làm điều này bằng cách nâng cao nhận thức về quyền phát triển, ghi lại các hành vi vi phạm quyền của doanh nghiệp, tiến hành vận động để khuyến khích các Quốc gia thông qua luật và chính sách hỗ trợ quyền phát triển và hỗ trợ các cá nhân và cộng đồng bị ảnh hưởng tìm cách tiếp cận các biện pháp khắc phục. Các tổ chức xã hội dân sự có thể thực hiện các bước để gây áp lực lên các công ty để thay đổi mô hình kinh doanh thiếu trách nhiệm hoặc mang tính bóc lột.¹³³

88. Có sự mất cân bằng đáng kể về quyền lực, thông tin và chuyên môn giữa người dân và doanh nghiệp.¹³⁴ Các tổ chức xã hội dân sự có thể đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết sự mất cân bằng này bằng cách tạo điều kiện cho người dân tham gia toàn diện, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn hoặc dễ bị tổn thương, trong các quyết định liên quan đến quyền phát triển của doanh nghiệp. Ví dụ, các tổ chức xã hội dân sự có thể tiến hành rà soát quyền con người dựa vào cộng đồng đối với các dự án phát triển. Ngoài ra, các tổ chức xã hội dân sự có thể đóng vai trò “kích hoạt” cho các đòn bẩy thay đổi khác – như người tiêu dùng, cổ đông, nhà đầu tư tổ chức, hiệp hội ngành nghề, tổ chức tài chính phát triển, tổ chức nhân quyền quốc gia và giới truyền thông – để thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm và bền vững.

133 Báo cáo của Kish Parella, trang 4 và 5

134 Báo cáo từ Liên minh Tiêu chuẩn thế giới, ngày 23 tháng 6 năm 2023.

VII. Kết luận và khuyến nghị

A. KẾT LUẬN

89. Quyền phát triển, nếu được thực hiện một cách toàn diện theo các tiêu chuẩn quy phạm liên quan, sẽ mở ra con đường thực hiện tất cả các quyền con người và đạt được sự phát triển toàn diện, công bằng và bền vững. Các doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa cả bốn khía cạnh của quyền phát triển: phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị. Nhà nước, các tổ chức xã hội dân sự và các chủ thể khác có vai trò hỗ trợ trong việc đảm bảo các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm của mình.
90. Đồng thời, trật tự kinh tế hiện nay và nhiều mô hình kinh doanh không nhất quán với cách hiểu toàn diện về quyền phát triển khi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tích lũy, tạo ra sự bất bình đẳng và hủy hoại hành tinh. Tương tự như vậy, câu chuyện phát triển hiện tại thể hiện tư duy tuần tự giữa phát triển kinh tế và quyền con người đang có vấn đề từ góc độ quyền phát triển.
91. Do đó, thế giới cần một mô hình mới về “sự phát triển có sự tham gia lấy hành tinh làm trung tâm”. Cũng cần có sự thay đổi căn bản trong cách thức hoạt động của doanh nghiệp trong xã hội bằng việc định hướng lại mục đích kinh doanh, thay đổi các mô hình kinh doanh thiếu trách nhiệm và vượt ra ngoài cách tiếp cận “không gây hại”. Các doanh nghiệp kiếm được lợi nhuận phải được coi là một phần của lợi ích xã hội rộng lớn hơn, nghĩa là đạt được sự phát triển toàn diện, công bằng và bền vững. Các quốc gia phải thực hiện một số biện pháp để mang lại sự thay đổi cơ bản này, bao gồm cả việc thay đổi cấu trúc pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh thiếu trách nhiệm hoặc không bền vững.

B. KHUYẾN NGHỊ

92. Báo cáo viên đặc biệt khuyến nghị các doanh nghiệp:

- (a) Hành động từ góc độ cá nhân và tập thể để thực hiện tất cả bốn khía cạnh của quyền phát triển phù hợp với trách nhiệm của mình theo các tiêu chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế có liên quan;
- (b) Xem xét bốn nguyên tắc bao quát về quyền phát triển – quyền tự quyết, tính liên tầng, sự công bằng giữa các thế hệ và phân bổ công bằng – đồng thời góp phần hiện thực hóa quyền phát triển;
- (c) Tiến hành rà soát quyền con người một cách thực chất, đảm bảo giấy phép xã hội từ các cộng đồng liên quan trước khi bắt đầu mọi dự án khai thác mỏ, thủy điện hoặc các dự án phát triển khác và tôn trọng quyền của người dân bản địa về việc đồng thuận dựa trên điều kiện tự do, được thông tin trước và đầy đủ;
- (d) Đảm bảo sự tham gia tích cực, tự do và thực chất của người dân trong mọi quá trình ra quyết định liên quan đến quyền phát triển của mình và đặc biệt chú ý đến sự tham gia của các cá nhân và nhóm dễ bị tổn thương hoặc bị gạt ra ngoài lề xã hội;
- (e) Thực hiện các bước chủ động nhằm góp phần vượt qua các rào cản khác nhau nhằm thực hiện quyền phát triển, như nghèo đói, bất bình đẳng, phân biệt đối xử, khoảng cách số và xung đột;
- (f) Tránh áp dụng các hành vi trốn tránh việc nộp các khoản thuế hợp pháp cho các Quốc gia vốn cần thiết để thực hiện quyền phát triển;
- (g) Đóng góp vào quá trình chuyển đổi công bằng, bao gồm thực hiện quá trình khử cacbon, loại bỏ dần nhiên liệu hóa thạch, tích hợp tính tuần hoàn trong các sản phẩm và dịch vụ cũng như chia sẻ công nghệ xanh;

- (h) Đặc biệt chú ý đến việc các hoạt động và chính sách của doanh nghiệp có thể tác động như thế nào đến quyền của trẻ em và thế hệ tương lai cũng như sự tham gia của các đại diện là trẻ em vào quá trình ra quyết định;
- (i) Khuyến khích các Quốc gia duy trì không gian dân sự cần thiết để tiến hành rà soát quyền con người một cách thực chất, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của người dân vào các quyết định liên quan đến quyền phát triển;
- (j) Chuyển đổi căn bản vai trò của doanh nghiệp trong xã hội bằng cách định hướng lại mục đích kinh doanh trong xã hội, thay đổi các mô hình kinh doanh thiếu trách nhiệm và vượt ra ngoài cách tiếp cận “không gây hại”.

93. Báo cáo viên Đặc biệt khuyến nghị các Quốc gia:

- (a) Thực thi quyền phát triển thông qua hiến pháp, luật và kế hoạch hành động quốc gia về quyền con người, kinh doanh và quyền con người, biến đổi khí hậu hoặc thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững;
- (b) Nêu gương tốt cho các doanh nghiệp bằng cách áp dụng mô hình “phát triển có sự tham gia lấy hành tinh làm trung tâm” và duy trì không gian dân sự để tạo điều kiện cho người dân tham gia vào tất cả các quá trình ra quyết định liên quan đến quyền phát triển;
- (c) Thông qua một văn kiện quốc tế mang tính ràng buộc về mặt pháp lý nhằm ràng buộc các nghĩa vụ về quyền con người đối với tất cả các doanh nghiệp nhằm tạo ra một sân chơi bình đẳng và thay đổi cấu trúc pháp lý tạo điều kiện cho hành vi thiếu trách nhiệm của doanh nghiệp thông qua việc sửa đổi luật doanh nghiệp cũng như các hiệp định thương mại và đầu tư;
- (d) Phê chuẩn Công ước về Bạo lực và Quấy rối của ILO năm 2019 để đảm bảo rằng bạo lực và quấy rối trên cơ sở giới trong thế giới việc làm không cản trở quyền phát triển;

- (e) Xây dựng các chính sách nhằm khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng cách tiếp cận liên tầng trong tất cả các chính sách, thực tiễn và dự án của mình, thu hẹp khoảng cách về lương theo giới và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và lãnh đạo của phụ nữ;
- (f) Tạo ra các cơ chế để đảm bảo rằng sự tham gia tích cực, tự do và thực chất của người dân và cộng đồng là một phần không thể thiếu trong mọi hoạt động ra quyết định liên quan đến phát triển của doanh nghiệp;
- (g) Khuyến khích các doanh nghiệp đóng góp vào sự phát triển toàn diện, công bằng và bền vững, đồng thời tăng cường tính chịu trách nhiệm đối với các công ty có hành vi kinh doanh thiếu trách nhiệm.

94. Báo cáo viên đặc biệt khuyến nghị các tổ chức xã hội dân sự:

- (a) Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quyền phát triển và xóa bỏ quan niệm sai lầm rằng quyền này chỉ tương đương với phát triển kinh tế đơn thuần;
- (b) Thúc đẩy cả Nhà nước và doanh nghiệp phát huy vai trò trong việc đóng góp vào mục tiêu chung là đạt được sự phát triển toàn diện, công bằng và bền vững, từ đó xây dựng một nền kinh tế vì quyền con người;
- (c) Hỗ trợ các cá nhân và cộng đồng bị ảnh hưởng trong việc tiến hành rà soát quyền con người thay thế dựa vào cộng đồng và buộc các doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm nếu có hoạt động vi phạm quyền phát triển;
- (d) Tiến hành vận động thay đổi căn bản trật tự kinh tế thiếu bền vững và các mô hình kinh doanh thiếu trách nhiệm hiện nay.

